



**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Hà Nội, ngày 02 tháng 11 năm 2015

**Kính gửi: Các thể hệ cán bộ, công nhân viên chức, người lao động
trong Ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

Nhân dịp kỷ niệm 70 năm Ngày Truyền thống Ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (14/11/1945 - 14/11/2015), thay mặt Ban cán sự Đảng và lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tôi xin gửi tới các đồng chí lãnh đạo, các thể hệ cán bộ, công nhân viên chức, người lao động trong Ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn những tình cảm và lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

Trong 70 năm qua, Ngành Nông nghiệp và PTNT đã trưởng thành và lớn mạnh, có vai trò quan trọng trong sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội của đất nước. Trên những chặng đường cách mạng của dân tộc, các thể hệ cán bộ, công chức, người lao động của Ngành đã cùng với bà con nông dân không ngừng phấn đấu, vượt qua gian khổ, hy sinh, thúc đẩy phát triển sản xuất để có những thành tựu và đóng góp to lớn cho sự nghiệp cách mạng đi đến thành công. Trong các cuộc kháng chiến trường kỳ của dân tộc, Ngành Nông nghiệp và PTNT đã tham gia chiến thắng nạn đói, thực hiện sứ mệnh vẻ vang “hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn”. Nông nghiệp, nông thôn đã đi đầu trong Đổi Mới và giành được những thành tựu toàn diện. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sau khi được thành lập trên cơ sở nhiều bộ, ngành đã luôn nỗ lực thực hiện nhiệm vụ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực. Thay mặt Ban cán sự Đảng và lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tôi xin cảm ơn sự đóng góp của các thể hệ lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Ngành về những cố gắng và đóng góp cho sự phát triển của nông nghiệp, nông thôn trong suốt 70 năm qua.

Bước sang giai đoạn mới, nhiệm vụ của Ngành Nông nghiệp và PTNT hết sức nặng nề với nhiều khó khăn, thách thức trong thời kỳ hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, tác động của biến đổi khí hậu ngày càng rõ nét, mạnh mẽ. Đảng và Nhà nước ta đã xác định phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng; công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Ngành Nông nghiệp và PTNT phải phấn đấu đạt và vượt mục tiêu để tăng trưởng bền vững, chất lượng, tiếp tục góp phần cải thiện nhanh điều kiện sống của dân cư nông thôn, bảo vệ và sử dụng hợp lý các nguồn tài nguyên thiên nhiên và môi trường, đảm bảo an ninh quốc phòng.

Tôi tin tưởng rằng toàn thể cán bộ, công nhân viên chức, người lao động trong Ngành Nông nghiệp và PTNT sẽ phát huy truyền thống trong 70 năm qua, luôn gắn bó với nông dân, đoàn kết, nỗ lực thực hiện thành công các nhiệm vụ cao cả mà Đảng và Nhà nước giao phó.

Chúc các đồng chí và gia đình sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

Chào thân ái,

CAO ĐỨC PHÁT

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT

KẾT LUẬN CỦA THỨ TRƯỞNG TẠI HỘI NGHỊ "BÀN GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ VÀ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT TÔM - LÚA TẠI ĐBSCL"

Ngày 23/9/2015 tại tỉnh Kiên Giang, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã tổ chức Hội nghị "Bàn giải pháp nâng cao hiệu quả và phát triển sản xuất tôm - lúa tại đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL)". Ngày 25/9/2015, Văn phòng Bộ Nông nghiệp và PTNT đã có Thông báo số 7907/TB-BNN-VP về Ý kiến kết luận của Thứ trưởng Vũ Văn Tám tại Hội nghị. Nội dung cụ thể cần tập trung các nhóm giải pháp cơ bản sau:

1. Về quy hoạch

a) Giao Tổng cục Thủy sản

- Chủ trì phối hợp với Viện Kinh tế và Quy hoạch thủy sản và các địa phương hoàn thiện thủ tục trình Bộ phê duyệt Quy hoạch Phát triển nuôi tôm nước lợ vùng ĐBSCL giai đoạn 2016 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 trong đó có quy hoạch tôm - lúa trong tháng 10/2015.

- Chủ trì xây dựng, khẩn trương trình Bộ phê duyệt Đề án Phát triển sản xuất bền vững tôm - lúa vùng ĐBSCL giai đoạn 2016 - 2020, tầm nhìn 2030, trình Bộ phê duyệt trong quý IV năm 2015.

b) Giao Tổng cục Thủy lợi

Chủ trì, phối hợp với Viện Khoa học Thủy lợi và các địa phương rà soát, đề xuất điều chỉnh Quy hoạch thủy lợi vùng ĐBSCL, đặc biệt các công trình đầu mối có khả năng điều tiết mặn - ngọt để phục vụ cho các vùng quy hoạch phát triển tôm - lúa, cần xem xét đề xuất của tỉnh Kiên Giang và một số tỉnh khác về sự phù hợp và tính hiệu quả của chủ trương ngọt hóa bán đảo Cà Mau đến năm 2020.

c) Giao Cục Trồng trọt

Xem xét, hướng dẫn, chỉ đạo đối với đề xuất của tỉnh Kiên Giang chuyển đổi vùng đất 2 vụ lúa thành 1 vụ lúa và 1 vụ tôm tại huyện Hòn Đất trên cơ sở khoa học, thực tiễn và đánh giá tác động đối với hệ sinh thái và tác động tới canh tác để giúp Bộ có căn cứ chỉ đạo khi các địa phương có nhu cầu.

d) Các địa phương

Rà soát, xây dựng quy hoạch chi tiết phát triển tôm - lúa và những giải pháp quản lý và thực hiện quy hoạch.

2. Về kỹ thuật

a) Đối với giống tôm và các đối tượng thủy sản nuôi khác

Tổng cục Thủy sản chủ trì phối hợp với các sở nông nghiệp và PTNT, các viện, trường, doanh nghiệp nghiên cứu, chọn tạo đảm bảo đủ giống tôm sú và giống các loại thủy sản nuôi đảm bảo chất lượng, sạch bệnh cho nhu cầu sản xuất.

b) Đối với giống lúa

Giao Cục Trồng trọt phối hợp với các viện, trường, các địa phương tổng kết, chọn tạo và giới thiệu về bộ giống lúa chịu mặn để phổ biến cho người dân. Tiếp tục nghiên cứu tạo giống lúa hoặc cây trồng khác có khả năng chịu mặn trên 5‰.

c) Đối với kỹ thuật nuôi tôm - lúa

- Giao Tổng cục Thủy sản:

+ Chủ trì phối hợp với Cục Trồng trọt và các đơn vị chuyên môn và địa phương tổ chức nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện, hướng dẫn các quy trình canh tác tôm - lúa khác nhau phù hợp với các điều kiện sinh thái của từng vùng về phương thức nuôi, mật độ thả giống, thời vụ, kỹ thuật thiết kế đồng ruộng và quy mô để phát triển bền vững.

+ Chủ trì và xây dựng chương trình công tác quan trắc cảnh báo môi trường.

+ Hướng dẫn áp dụng VietGAP trong nuôi tôm - lúa, quy trình thủ tục Chứng nhận sản phẩm tôm sinh thái, hỗ trợ người nuôi, địa phương triển khai thực hiện.

+ Chủ trì, phối hợp với Cục Trồng trọt, Tổng cục Thủy lợi, các viện, trường, địa phương và các tổ chức, đối tác nước ngoài sớm tổ chức hội thảo khoa học, các diễn đàn chuyên đề về kỹ thuật nuôi và phát triển bền vững tôm - lúa tại ĐBSCL, trong đó cần sớm có định hướng phát triển tôm lúa theo hướng quảng canh hay quảng canh cải tiến (kết hợp cho ăn); năng suất, mật độ thả giống bao nhiêu thì hiệu quả, bền vững; tác động của chuyển đổi từ hình thức canh tác 2 vụ lúa sang 1 vụ tôm, 1 vụ lúa; tác động của cơ cấu giống thủy sản nuôi (tôm, cua, cá) đến hiệu quả và tính bền vững.

- Giao Cục Thú y chủ trì, phối hợp với Tổng cục Thủy sản và các đơn vị liên quan hướng dẫn công tác phòng chống dịch bệnh hiệu quả.

- Giao Tổng cục Thủy lợi và các địa phương nghiên cứu đề xuất giải pháp tổ chức kiểm soát, điều tiết mặn - ngọt vùng nuôi tôm - lúa.

- Giao Trung tâm Khuyến nông Quốc gia hàng năm triển khai mô hình tôm - lúa, tập huấn kỹ thuật, tổng kết để nhân rộng mô hình hiệu quả cao.

3. Về chỉ đạo và tổ chức sản xuất

a) Giao Tổng cục Thủy sản chủ trì và là đầu mối tham mưu, tổng hợp, đề xuất tổ chức hội nghị định kỳ hàng năm về phát triển sản xuất tôm - lúa.

b) Các tổng cục, các cục và các đơn vị thuộc Bộ đề xuất các giải pháp, hướng dẫn chuyên môn để phát triển sản xuất tôm - lúa.

c) Các Sở Nông nghiệp và PTNT tổng kết các mô hình, kinh nghiệm về thiết kế đồng ruộng sản

xuất tôm - lúa; xây dựng, tổ chức các mô hình, giải pháp về liên kết và hợp tác trong sản xuất và kinh doanh tôm - lúa.

4. Về chính sách

- Sở Nông nghiệp và PTNT rà soát các cơ chế, chính sách hiện hành, tham mưu đề xuất UBND tỉnh áp dụng phù hợp với từng địa phương, như chính sách tín dụng, đất đai, hỗ trợ thiết kế xây dựng đồng ruộng, hỗ trợ bơm nước...

- Giao Tổng cục Thủy sản chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát, tham mưu, đề xuất chính sách hỗ trợ đặc thù cho vùng sản xuất tôm - lúa như chính sách hỗ trợ đầu tư ban đầu; chính sách chuyển đổi cơ cấu cây trồng, mùa vụ; chính sách khuyến khích liên kết, hợp tác sản xuất; chính sách khuyến khích sản xuất, chứng nhận sản phẩm sạch■

BBT (gt)

HỘI NGHỊ "SƠ KẾT SẢN XUẤT VỤ HÈ THU, VỤ MÙA 2015; TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG XUÂN 2015 - 2016"

Ngày 22/10/2015, tại Hà Nội, Bộ Nông nghiệp và PTNT tổ chức Hội nghị "Sơ kết sản xuất vụ hè thu, vụ mùa 2015; triển khai kế hoạch sản xuất vụ đông xuân 2015 - 2016 và đánh giá kết quả chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa giai đoạn 2013 - 2015 các tỉnh phía Bắc".

Theo Cục Trồng trọt, do diễn biến phức tạp của hiện tượng El-Nino từ đầu năm và đạt cực thịnh trong vụ hè thu, vụ mùa nên sản xuất nông nghiệp vụ hè thu, vụ mùa 2015 các tỉnh phía Bắc bị ảnh hưởng lớn: Nắng nóng kỷ lục, hạn hán và thiếu nước đã làm giảm tiến độ gieo cấy và ảnh hưởng đến diện tích lúa mới cấy. Giữa vụ, cuối vụ có nhiều đợt mưa lớn, kéo dài trên diện rộng khắp các tỉnh Bắc bộ, đã gây mưa rất lớn, gây ngập úng, hư hại nhiều diện tích lúa tại một số tỉnh trung du miền núi phía Bắc và đồng bằng sông Hồng. Thống kê thiệt hại do mưa lũ thuộc các tỉnh này là 16.500 ha lúa và 5.436 ha hoa màu.

Tuy nhiên, có những thuận lợi trong sản xuất là: Bộ giống lúa tương đối phong phú, có nhiều giống mới đưa vào sản xuất; sâu bệnh hại cây trồng ở vụ hè thu và vụ mùa 2015 nhìn chung không trầm

trọng và được xem là vụ có thiệt hại nhẹ nhất so với những vụ trước đây. Đặc biệt, công tác chỉ đạo sản xuất được tổ chức tốt, triển khai đồng bộ, quyết liệt từ trung ương đến địa phương; các văn bản chỉ đạo hướng dẫn nhanh, kịp thời đến các địa phương.

Về kết quả sản xuất:

- Vụ hè thu (các tỉnh Bắc Trung bộ (BTB)): Diện tích đạt 158 nghìn hécta, giảm 6 nghìn hécta so với năm trước. Năng suất bình quân đạt 50,3 tạ/ha, tăng 0,9 tạ/ha; sản lượng giảm gần 17 nghìn tấn so vụ hè thu năm 2014.

- Vụ mùa:

+ Diện tích toàn miền Bắc đạt 1.115 nghìn hécta, giảm 12 nghìn hécta so vụ mùa 2014. Trong đó vùng ĐBSH đạt 558 nghìn hécta (giảm khoảng 7 nghìn hécta), vùng BTB đạt 176 nghìn hécta (tăng khoảng 2 nghìn hécta), vùng Đông Bắc bộ (ĐBB) đạt 303 nghìn hécta (giảm 2,4 nghìn hécta), vùng Tây Bắc bộ (TBB) đạt khoảng 78 nghìn hécta (giảm 0,7 nghìn hécta).

+ Năng suất trung bình vụ mùa 2015 các tỉnh phía Bắc ước đạt 52 tạ/ha (tăng 0,2 tạ/ha) so với

năm 2014. Trong đó vùng ĐBSH năng suất đạt 55,5 tạ/ha (tăng 0,3 tạ/ha), vùng BTB đạt 48 tạ/ha (giảm 0,3 tạ/ha), vùng ĐBB đạt 48,9 tạ/ha (tăng 0,2 tạ/ha), vùng TBB đạt 47,5 tạ/ha (giảm 0,6 tạ/ha) so với vụ mùa 2014.

+ Sản lượng: Toàn miền Bắc sản lượng ước đạt 5,794 triệu tấn, giảm khoảng 50 nghìn tấn so với năm 2014. Trong đó, vùng ĐBSH sản lượng giảm khoảng 24 nghìn tấn, vùng BTB giảm gần 14 nghìn tấn, vùng ĐBB giảm 4 nghìn tấn và vùng TBB giảm 8 nghìn tấn so với năm 2014

Báo cáo tại Hội nghị, Cục Trồng trọt cũng đã tổng hợp các kết quả trong việc triển khai và áp dụng đúng hướng các giải pháp kỹ thuật trọng vụ hè thu, vụ mùa như: Tăng nhanh tỷ lệ trà mùa sớm bằng các giống lúa ngắn ngày, chất lượng, năng suất cao; Tỷ lệ diện tích lúa chất lượng tăng nhanh, bền vững, phù hợp với định hướng tái cơ cấu ngành hàng lúa gạo; Duy trì hợp lý diện tích lúa lai thương phẩm, đẩy mạnh sản xuất hạt giống lúa lai F1 trong nước, từng bước hoàn thiện công nghệ và tiến tới chủ động hạt giống lúa lai đáp ứng nhu cầu sản xuất; Diện tích lúa gieo thẳng tiếp tục được mở rộng bất chấp những khó khăn về thời tiết, áp lực làm đất sau thu hoạch lúa xuân; Sự chỉ đạo đồng bộ và sự phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan quản lý nhà nước, hệ thống khuyến nông, hệ thống thông tin truyền thông.

Hội nghị đã đánh giá tình hình sản xuất các cây rau màu, trong đó các cây ngô, sắn, đậu tương, rau các loại có diện tích sản xuất tương đương và tăng so với cùng kỳ năm trước; các cây trồng như lạc, khoai lang giảm so năm trước.

- Kết quả xây dựng mô hình “Cánh đồng lớn”: trong vụ hè thu, vụ mùa 2015 các tỉnh, thành phố phía Bắc xây dựng được khoảng 990 mô hình, diện tích đạt khoảng 41 nghìn hécta, tăng khoảng 16 nghìn hécta so với vụ hè thu, vụ mùa 2014.

- Kết quả chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa giai đoạn 2013 - 2015, qua 3 năm triển

khai, các tỉnh phía Bắc đã chuyển đổi được khoảng 44 nghìn hécta, (đạt 26,5% so với kế hoạch) trong đó chuyển đổi trên đất 2 lúa là 20,5 nghìn hécta, chuyển đổi trên đất 1 vụ lúa là 23,5 nghìn hécta. Vùng có diện tích chuyển đổi mạnh nhất là vùng trung du miền núi phía Bắc với diện tích chuyển đổi 16.574 ha, đạt 56% kế hoạch chuyển đổi, các tỉnh vùng ĐBSH có diện tích chuyển đổi thấp nhất (13.283 ha) đạt 16% so với kế hoạch.

Vụ mùa 2015, hiện tượng El-Nino được ngành khí tượng thủy văn nhận định sẽ tiếp tục kéo dài và ảnh hưởng đến hết vụ đông xuân 2015 - 2016, tiên lượng sẽ là một vụ đông xuân ấm ở các tỉnh miền Bắc; hạn hán, thiếu nước gay gắt xảy ra ở nhiều vùng, nhất là ở khu vực miền núi phía Bắc và Bắc Trung bộ... là những khó khăn, trở ngại cho kế hoạch sản xuất vụ đông xuân tới.

Kế hoạch sản xuất lúa đông xuân 2015 - 2016:

Toàn miền Bắc dự kiến gieo cấy 1,305 triệu hécta (giảm khoảng 19 nghìn hécta so với năm trước), năng suất trung bình đạt 60,7 tạ/ha (tăng 0,2 tạ/ha so năm trước); sản lượng ước đạt khoảng 7,916 triệu tấn (giảm khoảng 100 nghìn tấn so năm trước).

- Cục Trồng trọt khuyến nghị: Các địa phương căn cứ vào điều kiện địa phương chủ động bố trí cơ cấu giống, thời vụ gieo cấy phù hợp, tuân thủ nguyên tắc đảm bảo lúa phân hóa đòng và trở gập điều kiện thời tiết thích hợp; hạn chế tối đa trà xuân sớm, xuân trung; mở rộng tối đa trà xuân muộn bằng những giống lúa ngắn ngày năng suất cao, chất lượng tốt, chống chịu sâu bệnh và ngoại cảnh bất thuận. Hiện nay, trên thực tế sản xuất, bộ giống lúa rất đa dạng, mỗi địa phương chỉ nên lựa chọn 4 - 5 giống chủ lực và 3 - 4 giống lúa bổ sung cho vụ đông xuân 2015 - 2016. Các vùng, địa phương có điều kiện, mở rộng tối đa diện tích lúa gieo thẳng; khuyến khích mở rộng sử dụng máy cấy, máy gặt đập liên hợp. Áp dụng đồng bộ các biện pháp kỹ thuật trong sản xuất, thâm canh cũng như các biện pháp canh tác lúa tiên tiến...

Với quyết tâm giành thắng lợi trong sản xuất vụ đông xuân tới, cần phải có sự phối hợp tốt trong công tác chỉ đạo từ trung ương đến địa phương, đặc biệt chú trọng việc điều tiết và sử dụng có hiệu quả nguồn nước; làm tốt công tác dự báo, cảnh báo diễn biến của thời tiết, sâu bệnh...; các địa phương cần tập trung chỉ đạo tốt ngay từ khâu kế hoạch, chuẩn bị tốt các điều kiện sản xuất và tuân thủ tốt các khuyến cáo nêu trên là các điều kiện quan trọng để có một vụ đông xuân đạt kết quả như mong đợi. ■

VŨ THỊ THUY

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia



Các địa phương chủ động bố trí cơ cấu giống lúa chất lượng tốt, chống chịu sâu bệnh

HỘI NGHỊ KHUYẾN NÔNG TOÀN QUỐC NĂM 2015

Trước thềm Hội nghị Tổng kết công tác khuyến nông toàn quốc và tuyên dương điển hình tiên tiến giai đoạn 2011 - 2015, ngày 9/11/2015, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã tổ chức Hội nghị Khuyến nông toàn quốc năm 2015. Hội nghị có sự tham dự của Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường, Vụ Tài chính - Bộ Nông nghiệp và PTNT cùng đại diện Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư của 63 tỉnh, thành trên cả nước.

Hội nghị lần này tập trung vào hai chủ đề: Đề án đổi mới công tác khuyến nông giai đoạn 2016 - 2020 phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới và xin ý kiến các đại biểu góp ý vào dự thảo sửa đổi một số điều của Nghị định số 02/2010/NĐ-CP.

Theo TS. Phan Huy Thông - Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, với hơn 20 năm trưởng thành và phát triển, hệ thống khuyến nông của cả nước đã kiên trì phấn đấu, gắn bó với sản xuất nông nghiệp, đồng hành, giúp đỡ nông dân vượt qua khó khăn để phát triển sản xuất, ổn định đời sống, đóng góp quan trọng vào quá trình chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Mặc dù đã đạt được nhiều thành tựu nổi bật như: Hệ thống khuyến nông các cấp tiếp tục phát triển đồng bộ từ trung ương đến cơ sở với khoảng 38.000 người; Cơ chế tổ chức hoạt động khuyến nông đã có sự đổi mới và bước đầu phát huy hiệu quả; Nội dung hoạt động khuyến nông phong phú nhưng đã chú trọng tính tập trung, trọng điểm, từng bước khắc phục tình trạng dàn trải, phân tán; Hình thức khuyến nông cũng phát triển đa dạng. Tuy nhiên, ở thời điểm hiện tại, hoạt động khuyến nông đã bộc lộ nhiều hạn chế, bất cập, đó là: Cơ chế khuyến nông “bao cấp” kéo dài nhiều năm tạo tâm lý trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ từ nhà nước của một bộ phận cán bộ khuyến nông và nông dân; phương thức tổ chức hoạt động khuyến nông còn nhiều bất cập; Cơ cấu đầu tư kinh phí khuyến nông chưa hợp lý; Kiến thức và năng lực thực tế, tính chuyên nghiệp của một bộ phận không nhỏ cán bộ khuyến nông các cấp còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu của nông dân và bối cảnh hoạt động khuyến nông trong điều kiện kinh tế hàng hóa...

Những hạn chế, bất cập nêu trên của hệ thống khuyến nông đã đặt ra nhu cầu tất yếu phải đổi mới để tiếp tục phát triển trong giai đoạn tới. Với khẩu hiệu: “Khuyến nông Việt Nam đổi mới để tồn tại và phát triển”, giai đoạn 2016 - 2020, hệ thống khuyến nông sẽ đổi mới một cách toàn diện từ cách tiếp cận



Toàn cảnh Hội nghị

cho tới nội dung và phương pháp hoạt động khuyến nông. Đặc biệt, phương pháp hoạt động khuyến nông sẽ thực hiện nguyên tắc “3 giảm, 3 tăng” là: Giảm hành chính hóa (thủ tục, giấy tờ...); giảm hình thức (không mang lại lợi ích thực chất cho nông dân), lãng phí (thời gian, nhân lực, kinh phí); giảm phân tán, cát cứ (đầu tư dàn trải, không trọng điểm, không phối hợp, lồng ghép các nội dung, nguồn lực sẵn có, không hợp tác chia sẻ với nhau) và tăng tính chuyên nghiệp hóa; tăng cường áp dụng công nghệ thông tin; tăng khả năng tư vấn, dịch vụ. Theo đó, đội ngũ cán bộ khuyến nông cũng phải đổi mới tư duy và tăng cường năng lực theo hướng “3 cần, 3 không”: Cần thạo nghề, thông chính sách; cần nhiệt tình, gần dân; cần khiêm tốn, cầu thị và không thụ động, ỷ lại; không quan liêu, sách nhiễu; không bảo thủ, trì trệ. Những nội dung đổi mới trong Đề án đã nhận được sự đồng thuận cao của các đại biểu tham dự Hội nghị.

Phần thảo luận, đóng góp ý kiến Dự thảo nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị định số 02/2010/NĐ-CP của Chính phủ về Khuyến nông và Dự thảo một số nội dung của Thông tư hướng dẫn khuyến nông cơ sở đã nhận được hàng chục ý kiến góp ý của các đại biểu. Hầu hết các ý kiến đều tập trung vào các vấn đề: Bố trí kinh phí cho hoạt động khuyến nông ở các địa phương; Quỹ hoạt động khuyến nông; Cơ chế chính sách cho lực lượng khuyến nông viên cơ sở; Cơ chế chính sách khuyến khích ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp... Thời gian tới, Trung tâm Khuyến nông các địa phương sẽ tiếp tục gửi ý kiến góp ý bằng văn bản cho Dự thảo Nghị định số 02/2010/NĐ-CP để Nghị định được ban hành sẽ sát với thực tế, giúp cho hệ thống khuyến nông phát huy mọi nguồn lực, hoàn thành thành tốt mọi nhiệm vụ Bộ, ngành giao

VIỆT OANH

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

Hội nghị

Tổng kết công tác Khuyến nông giai đoạn 2011 - 2015

Nhân dịp kỷ niệm các sự kiện chính trị lớn của đất nước trong năm 2015, chào mừng Kỷ niệm 70 năm Ngày Truyền thống Ngành Nông nghiệp và PTNT Việt Nam (14/11/1945 - 14/11/2015), sáng ngày 10/11/2015 tại Trung tâm Hội nghị tỉnh Vĩnh Phúc, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT Vĩnh Phúc tổ chức Hội nghị Tổng kết công tác Khuyến nông và tuyên dương các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến giai đoạn 2011 - 2015.

Tham dự và chỉ đạo Hội nghị có Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Lê Quốc Doanh; đại diện lãnh đạo các cục, vụ, viện trực thuộc Bộ; đại diện lãnh đạo và cán bộ hệ thống khuyến nông trên cả nước.

Báo cáo tại Hội nghị nêu rõ, những năm gần đây hệ thống tổ chức khuyến nông Nhà nước tiếp tục được hoàn thiện và phát triển đồng bộ từ trung ương đến cơ sở. Hiện cả nước có 644 trạm khuyến nông, khuyến ngư với gần 4.400 người; gần 3.000 câu lạc bộ khuyến nông với gần 90.000 hội viên. Chất lượng cán bộ khuyến nông các cấp đã được

cải thiện hơn trước nhưng còn thấp và chưa đồng đều, có khoảng 24% cán bộ cấp xã chưa đạt trình độ trung cấp chuyên môn và trên 55% cộng tác viên thôn, bản chưa qua đào tạo khuyến nông.

MỘT SỐ KẾT QUẢ NỔI BẬT GIAI ĐOẠN 2011 - 2015

1. Hoạt động thông tin tuyên truyền

Trong 5 năm qua, hoạt động thông tin tuyên truyền khuyến nông ở trung ương và địa phương có nhiều đổi mới, nội dung luôn bám sát các chủ trương của Bộ, ngành như xây dựng nông thôn mới, tái cơ cấu ngành nông nghiệp. Tăng cường phối hợp, tham gia của các cơ quan nghiên cứu, đào tạo trong chuyển giao tiến bộ thông qua các sự kiện khuyến nông, các chuyên mục tư vấn trên truyền thanh, truyền hình, internet, xây dựng các tài liệu, ấn phẩm khuyến nông... Cụ thể, về tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, 5 năm đã tuyên truyền 852 số chuyên mục bằng 12 ngôn ngữ dân tộc thiểu số; một số chương trình phục vụ chủ trương lớn của ngành gây được tiếng vang lớn như: Chương trình giao lưu “Ngày mùa”, “Hương ra biển lớn”...; Trang web Khuyến nông



Các đại biểu chụp ảnh lưu niệm tại Hội nghị

Việt Nam là địa chỉ tin cậy, là đầu mối thông tin nông nghiệp quan trọng phản ánh hoạt động nông nghiệp và khuyến nông ở mọi miền Tổ quốc; Bản tin Thông tin Khuyến nông Việt Nam với trên 100 số, phát hành tới trên 2.000 địa chỉ trên toàn quốc với nội dung luôn đổi mới, bám sát chủ trương, định hướng lớn của Bộ, ngành, trở thành cẩm nang của cán bộ khuyến nông và bà con nông dân cả nước; xây dựng 120 “Tủ sách khuyến nông” tại các xã nông thôn mới với 20 đầu ấn phẩm và 5 đầu đĩa hình. Trong 5 năm qua, đã tổ chức được 111 Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp, 42 Hội chợ Nông nghiệp và Thương mại quy mô vùng, 22 Hội thi sản phẩm nông nghiệp, nông dân sản xuất giỏi, cán bộ khuyến nông giỏi. Theo khảo sát sơ bộ, có 825 nông dân được hỏi có 85% ý kiến cho rằng Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp đã giúp họ giải quyết các vướng mắc trong quá trình sản xuất, 73% ý kiến cho rằng Hội thi đã cung cấp những thông tin kỹ thuật, chính sách thông qua các tình huống và 62% ý kiến tiếp nhận được giống mới, tiến bộ kỹ thuật tại các Hội chợ nông nghiệp.

Bên cạnh đó, tại nhiều địa phương, các hình thức tuyên truyền khuyến nông rất sáng tạo và hiệu quả đã được triển khai như: Câu lạc bộ khuyến nông, tủ sách khuyến nông, điểm tư vấn hỏi đáp khuyến nông, quán “cà phê khuyến nông” ở các tỉnh Tiền Giang, Đồng Tháp, An Giang; “Nhịp cầu khuyến nông” trên truyền hình ở Long An, Vĩnh Long và Cần Thơ...

2. Hoạt động đào tạo huấn luyện

Giai đoạn 2011 - 2015, ở trung ương đã tổ chức 1.535 lớp tập huấn cho hơn 50.000 cán bộ khuyến nông, cộng tác viên khuyến nông tham gia. Năm 2015, Trung tâm đã tổ chức các lớp tập huấn đào tạo giảng viên cấp quốc gia cho 180 học viên là cán bộ khuyến nông của 63 đơn vị cấp cơ sở. Bình quân hàng năm, trung tâm khuyến nông các tỉnh tổ chức khoảng 31.260 lớp tập huấn cho khoảng 1,3 triệu lượt nông dân; 2.000 cuộc hội nghị, hội thảo đầu bờ, gần 400 đoàn nông dân tham quan trao đổi kinh nghiệm. Điểm nổi bật trong giai đoạn này là biên soạn tài liệu học liệu theo hướng tăng nội dung mang tính chất thực tiễn, thực hành, hướng dẫn kỹ thuật cụ thể để học viên dễ áp dụng vào sản xuất. Phương thức tập huấn ứng dụng phương tiện hiện đại để cung cấp thông tin sống động, tăng nội dung thực hành và tham quan, thảo luận tại mô hình nên đã nâng cao hiệu quả đào tạo.



Cán bộ khuyến nông, người dân tham gia đọc sách tại tủ sách khuyến nông xã Cam Thủy, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị

3. Dự án khuyến nông

Trong 5 năm qua, Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt 139 dự án khuyến nông Trung ương. Trong đó, Trung tâm chủ trì, triển khai thực hiện được 57 dự án, chiếm 41%. Về lĩnh vực trồng trọt - lâm nghiệp, dự án sản xuất hạt giống lúa lai F1 (với diện tích 4.530 ha, năng suất bình quân các tổ hợp đạt 26 - 28 tạ/ha, cung ứng cho sản xuất khoảng 12.000 tấn hạt giống lúa lai F1), 05 dự án sản xuất cây ăn quả, 06 dự án về cây công nghiệp đã góp phần thúc đẩy sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, gia tăng hiệu quả sản xuất cũng như lợi ích xã hội. Chăn nuôi thú y chủ trì và quản lý 15 dự án, đến nay 15/15 dự án triển khai toàn quốc đều có kết quả nghiệm thu khá và đạt. Về lĩnh vực thủy sản, 6 dự án được triển khai, các dự án về khai thác đã góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất của tàu, giảm chi phí, tạo bước đột phá mới trong lĩnh vực khai thác thủy sản.

Giai đoạn 2011 - 2015, các địa phương đã triển khai xây dựng được gần 4.000 mô hình với khoảng 7.500 các điểm trình diễn, hỗ trợ 200 ngàn hộ nông dân áp dụng thành công các tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ, chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi mới vào sản xuất. Qua kết quả khảo sát cho thấy có 85% nông dân đánh giá mô hình khuyến nông đạt hiệu quả tốt, 93% nông dân tham gia mô hình sẽ tiếp tục duy trì áp dụng tiến bộ kỹ thuật đã được chuyển giao.

Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động khuyến nông còn một số hạn chế: Mô hình tổ chức

khuyến nông các cấp chưa thống nhất và cơ chế phối hợp hoạt động chưa chặt chẽ. Chính sách hỗ trợ, đầu tư cho khuyến nông ở các địa phương chưa phù hợp, chậm đổi mới. Hầu hết các địa phương chưa thực hiện đầu tư và quản lý khuyến nông theo chương trình, dự án. Hoạt động tư vấn dịch vụ còn yếu...

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP HOẠT ĐỘNG GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

Phát huy kết quả và những thành tích đã đạt được trong gần 25 năm qua, trước những khó khăn và thách thức mới trong thời kỳ hội nhập, giai đoạn 2016 - 2020 mục tiêu trọng tâm của khuyến nông là nâng cao hiệu quả hoạt động khuyến nông nhằm thực hiện tốt đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, đào tạo nghề cho lao động nông thôn; thực hiện thắng lợi mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

1. Nhiệm vụ trọng tâm

- Củng cố, hoàn thiện và tăng cường năng lực cho hệ thống tổ chức khuyến nông.
- Xây dựng và triển khai có hiệu quả các dự án, mô hình khuyến nông: Tập trung sản xuất các sản phẩm chiến lược, chủ lực có lợi thế cạnh tranh và có công nghệ tiên tiến, có thị trường tốt.
- Đa dạng hóa các hoạt động thông tin tuyên truyền khuyến nông; Tổ chức các sự kiện khuyến nông, phát hành tài liệu, tăng cường thông tin



Dự án xây dựng mô hình cải tạo chất lượng đàn bò địa phương bằng kỹ thuật thụ tinh nhân tạo và vỗ béo bò thịt trong nông hộ



tuyên truyền phổ biến tiến bộ kỹ thuật mới, tổ chức tham quan học tập trao đổi kinh nghiệm nhằm nhân rộng các mô hình, gương sản xuất giỏi, điển hình tiên tiến.

- Tăng cường và đổi mới hoạt động đào tạo huấn luyện cả về phương pháp và nội dung.
 - Mở rộng nội dung và nâng cao chất lượng tư vấn, dịch vụ khuyến nông.
 - Mở rộng hợp tác quốc tế về khuyến nông để học tập các kinh nghiệm khuyến nông tiên tiến cũng như tranh thủ các nguồn lực phục vụ khuyến nông.
- ### 2. Một số giải pháp
- Đổi mới phương pháp tiếp cận khuyến nông.
 - Cải tiến nội dung, phương pháp khuyến nông.
 - Kiện toàn và hoàn thiện hệ thống tổ chức, nâng cao chất lượng cán bộ làm khuyến nông đáp ứng nhu cầu trong giai đoạn mới.
 - Tiếp tục hoàn thiện cơ chế chính sách khuyến nông.
 - Mở rộng quan hệ hợp tác trong hoạt động khuyến nông.

Tại Hội nghị, thừa ủy quyền Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT, Thứ trưởng Lê Quốc Doanh đã trao tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT cho 10 tập thể và 13 cá nhân đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động khuyến nông giai đoạn 2011 - 2015 đóng góp vào sự nghiệp phát triển nông nghiệp, nông thôn. Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã trao tặng Giấy khen cho 49 tập thể và 37 cá nhân đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động khuyến nông giai đoạn 2011 - 2015■

THÚY HIÊN

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

**Trích ý kiến chỉ đạo của
Thứ trưởng Lê Quốc Doanh tại Hội nghị
Tổng kết công tác Khuyến nông
giai đoạn 2011 - 2015**



Một số nội dung chính cần tập trung của hoạt động khuyến nông giai đoạn 2016 - 2020:

Một là, Bám sát chiến lược của Ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đến 2020, đặc biệt là chủ trương tái cơ cấu của ngành và xây dựng nông thôn mới để xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình, dự án khuyến nông có hiệu quả. Đầu tư phải trọng tâm, trọng điểm, tập trung nguồn lực đầu tư cho các sản phẩm hàng hóa có lợi thế cạnh tranh, có thị trường tiêu thụ và những địa bàn có nhiều tiềm năng phát triển; lựa chọn các tiến bộ khoa học công nghệ có khả năng bứt phá và có sức lan tỏa mạnh, tạo sự chuyển biến rõ rệt trên phạm vi rộng về chất lượng và hiệu quả kinh tế, bền vững về môi trường.

Hai là, Tiếp tục cải tiến, đổi mới nội dung và phương pháp hoạt động theo cách tiếp cận mới, đó là: Kết hợp giữa khuyến nông “từ dưới lên” (theo nhu cầu của nông dân) và “từ trên xuống” (theo các chương trình, đề án trọng tâm của ngành); kết hợp giữa khuyến nông kỹ thuật với khuyến nông kinh tế - thị trường; kết hợp giữa khuyến nông truyền thống và khuyến nông hiện đại; kết hợp giữa khuyến nông trung ương và khuyến nông địa phương; kết hợp giữa khuyến nông Nhà nước và khuyến nông ngoài nhà nước, giữa trong nước và quốc tế để huy động nhiều nguồn lực và tranh thủ kinh nghiệm, phương pháp khuyến nông nhằm nâng cao hiệu quả; cần tránh cách làm theo lối mòn, hoặc mang tính hành chính, xa rời thực tế.

Ba là, Tiếp tục kiện toàn hệ thống tổ chức và bồi dưỡng, nâng cao chất lượng, năng lực thực tế của đội ngũ cán bộ khuyến nông các cấp, đặc biệt là lực lượng khuyến nông cơ sở để nâng cao tính chuyên nghiệp, sâu sát với sản xuất và thiết thực với người nông dân.

Bốn là, Chủ động tiếp cận, nắm bắt những tiến bộ kỹ thuật, công nghệ tiên tiến có hiệu quả, có sức lan tỏa nhanh, những mô hình tổ chức quản lý sản xuất hiệu quả (cả trong nước và quốc tế) để chuyển giao vào sản xuất, phục vụ bà con nông dân.

Năm là, Tạo điều kiện để thúc đẩy hoạt động tư vấn, dịch vụ khuyến nông phát triển, mỗi cán bộ khuyến nông phải là một “nhà tư vấn giỏi” để có thể tư vấn, hướng dẫn nông dân sản xuất.

Sáu là, Tiếp tục nghiên cứu, tổng kết thực tiễn và đề xuất bổ sung, sửa đổi cơ chế, chính sách khuyến nông theo Nghị định số 02/2010/NĐ-CP và các văn bản liên quan cho phù hợp với sự phát triển của nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong tình hình mới.

MỘT SỐ HÌNH ẢNH HỘI THI "KỸ THUẬT CANH TÁC LÚA TIÊN TIẾN VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG NĂM 2015"



Ban tổ chức trao cờ lưu niệm cho các đội tuyển tham gia Hội thi



Ban Giám khảo làm việc công minh, nghiêm túc tại Hội thi



Các tiểu phẩm đặc sắc trong Phần thi sân khấu hóa "Sản xuất lúa hiệu quả, bền vững"



Sự cổ vũ nhiệt tình của các cổ động viên góp phần thành công cho Hội thi



Các đội tuyển tự tin thể hiện sự am hiểu về kiến thức kỹ thuật canh tác lúa tiên tiến



Kết thúc Hội thi, Ban tổ chức trao 13 giải đồng đội, trong đó:

Giải Nhất: Đội tuyển Hậu Giang

Giải Nhì: Đội tuyển Tiền Giang và Trà Vinh

03 giải Ba: Đội Vĩnh Long, Bến Tre, Bạc Liêu

Cùng 07 giải Khuyến khích cho các Đội: Long An, Đồng Tháp, Sóc Trăng, An Giang, Cần Thơ, Kiên Giang và Cà Mau

Giải phần thi "Sân khấu hóa ấn tượng nhất":
Đội tuyển Kiên Giang

Giải thí sinh cao tuổi nhất: Thí sinh Cone -
Đội tuyển Trà Vinh

Giải trình bày phần thi kiến thức hay nhất:
Thí sinh Nguyễn Thạch Đẩu - Đội tuyển Sóc Trăng



DIỄN ĐÀN KHUYẾN NÔNG @ NÔNG NGHIỆP CHUYÊN ĐỀ: * “PHÁT TRIỂN CÂY LÂM SẢN NGOÀI GỖ LÀM NGUYÊN LIỆU VÙNG MIỀN NÚI PHÍA BẮC”

Nhằm thúc đẩy phát triển cây lâm sản ngoài gỗ (LSNG) làm nguyên liệu cũng như khai thác tiềm lực của vùng miền núi phía Bắc, ngày 23/10/2015, tại tỉnh Hòa Bình, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã phối hợp với Sở Nông nghiệp PTNT Hòa Bình tổ chức Diễn đàn Khuyến Nông @ Nông nghiệp chuyên đề: “Phát triển cây lâm sản ngoài gỗ làm nguyên liệu vùng miền núi phía Bắc”. Diễn đàn thu hút hơn 300 đại biểu là lãnh đạo, cán bộ Sở Nông nghiệp và PTNT, Trung tâm Khuyến nông và nông dân của 07 tỉnh Hòa Bình, Sơn La, Phú Thọ, Yên Bái, Bắc Kạn, Bắc Giang, Lạng Sơn.

Báo cáo về hiện trạng LSNG tại các tỉnh phía Bắc cho thấy, LSNG gắn liền với cuộc sống của gần 24 triệu đồng bào miền núi và gần rừng. Có nơi, nguồn thu từ LSNG chiếm tới 10 - 20%

thu nhập kinh tế của một hộ gia đình. Việc gây trồng hoặc khai thác, chế biến LSNG từ tự nhiên thu hút hàng vạn lao động trong khu vực. Từ đó, góp phần phục hồi và phát triển các làng nghề truyền thống sử dụng nguyên liệu LSNG, cung cấp nguyên liệu cho ngành chế biến lâm sản và xuất khẩu. Tuy nhiên, việc khai thác và phát triển LSNG còn nhiều hạn chế chưa tương xứng với tiềm năng của vùng.

Theo Tổng cục Lâm nghiệp, Việt Nam hiện có gần 4.000 loài cây có giá trị cung cấp nguyên liệu làm thuốc chữa bệnh và bồi dưỡng sức khỏe con người, 216 loài tre trúc và 30 loài song mây có thể dùng làm nguyên liệu sản xuất các mặt hàng thủ công mỹ nghệ.

Theo đánh giá của PGS.TS. Nguyễn Văn Tập - nguyên cán bộ Viện Dược liệu, ẩn chứa trong

các cánh rừng của Việt Nam là một kho thuốc lớn. Theo điều tra, trên địa bàn tỉnh Sơn La ghi nhận được 535 loài cây thuốc mọc tự nhiên, 20 loài có tiềm năng khai thác, 25 loài thuộc diện bảo tồn. Tỉnh Lạng Sơn có 788 loài cây thuốc, 10 loài có tiềm năng khai thác lớn và 35 loài thuộc diện bảo tồn. Riêng Khu Bảo tồn thiên nhiên Hang Kia - Pà Cò (Hòa Bình) có 360 loài thuốc mọc tự nhiên, 20 loài thuộc diện bảo tồn... Ước tính hiện có khoảng 50 loài cây thuốc đang được khai thác ở mức độ khác nhau, cung cấp cho thị trường trong nước và xuất khẩu tiểu ngạch sang Trung Quốc. Khai thác LSNG diễn ra thường xuyên, tràn lan, dẫn đến nguy cơ cạn kiệt nhiều cây thuốc quý. Việc quy hoạch để có chiến lược lâu dài về bảo tồn, khai thác và phát triển nguồn tài nguyên LSNG phục vụ xuất khẩu và tiêu dùng nội địa còn nhiều bất cập. Theo ông Nguyễn Nam Sơn - Vụ Phát triển rừng (Tổng cục Lâm nghiệp), cần nhanh chóng xây dựng và ban hành chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển LSNG như hỗ trợ trồng rừng sản xuất; quan tâm đầu tư các nguồn lực tương xứng với tiềm năng LSNG để góp phần phát triển, gia tăng giá trị LSNG trong thời gian tới.

Phát biểu tại Diễn đàn, TS. Trần Văn Khởi - Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia nhấn mạnh: Diễn đàn lần này là cơ hội để tìm kiếm cách tháo gỡ những vướng mắc, tìm ra các biện pháp tốt nhất



Các đại biểu thăm gian hàng trưng bày sản phẩm lâm sản ngoài gỗ trong khuôn khổ Diễn đàn

cũng như lâu dài về phát triển cây LSNG. Các nhà khoa học, nhà quản lý, doanh nghiệp và nông dân cùng trao đổi, tìm giải pháp để nâng cao kỹ năng sản xuất, tìm kiếm thị trường, liên kết thông tin giữa các bên, chung tay đẩy mạnh công cuộc bảo tồn, khai thác và phát triển LSNG có hiệu quả nhất.

Tại Diễn đàn, các đại biểu thống nhất đề xuất một số giải pháp cho hoạt động khuyến nông để phát triển cây LSNG thời gian tới, cụ thể như sau:

- Cập nhật các tiến bộ kỹ thuật về bảo tồn, gây trồng và phát triển cây LSNG, đặc biệt với một số cây thể mạnh ở các vùng miền để phổ biến, khuyến cáo nông dân áp dụng.

- Tiếp tục đề xuất triển khai các mô hình khuyến nông về cây LSNG theo hướng xây dựng thành các vùng sản xuất hàng hóa có giá trị kinh tế cao, tạo thương hiệu sản phẩm, gắn với sơ chế bảo quản để gia tăng giá trị hàng hóa.

- Ưu tiên các lớp tập huấn khuyến lâm đối với LSNG cho các vùng sản xuất truyền thống, vùng tiềm năng phát triển để nâng cao kỹ năng sản xuất, chế biến, quảng bá sản phẩm của địa phương.

- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền về vai trò, tác dụng của LSNG, giới thiệu những điển hình tiên tiến trong sản xuất, phổ biến kỹ thuật sản xuất, khuyến khích các mặt hàng LSNG tham gia các hội chợ hàng năm của vùng...

- Hệ thống khuyến nông địa phương sẽ tập trung chuyển giao các TBKT về giống mới, biện pháp canh tác mới của cây LSNG có giá trị tại địa phương để người dân biết và ứng dụng. Đề xuất nguồn lực địa phương để xây dựng mô hình, mở các lớp tập huấn kỹ thuật về LSNG. Tư vấn kết nối giữa người sản xuất và các doanh nghiệp thu mua chế biến LSNG để tạo thành chuỗi giá trị có gắn kết và chia sẻ lợi nhuận, góp phần tạo thành vùng hàng hóa, thương hiệu sản phẩm, đặc sản của địa phương. Kiến nghị, đề xuất các chính sách của địa phương cho vấn đề bảo tồn và phát triển cây LSNG tại địa phương. ■

XUÂN MINH

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

* “GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI VỊT AN TOÀN SINH HỌC GÓP PHẦN TÁI CƠ CẤU NGÀNH CHĂN NUÔI VÙNG ĐBSCL”

Ngày 27/10/2015, tại Vĩnh Long, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT Vĩnh Long tổ chức Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp chuyên đề “Giải pháp phát triển chăn nuôi vịt an toàn sinh học góp phần tái cơ cấu ngành chăn nuôi vùng đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL)”.

Diễn đàn đã thu hút sự quan tâm của 363 đại biểu, trong đó có 295 nông dân trực tiếp chăn nuôi vịt đến từ 9 tỉnh ĐBSCL (Vĩnh Long, Tiền Giang, An Giang, Trà Vinh, Đồng Tháp, Cần Thơ, Hậu Giang, Sóc Trăng và Kiên Giang).

Báo cáo đề dẫn tại Diễn đàn cho thấy, năm 2014, tổng đàn thủy cầm của cả nước đạt 86,2

triệu con, riêng đàn vịt đạt 68,407 triệu con, chiếm 20,9% tổng đàn gia cầm của cả nước (327,696 triệu con). Đặc biệt, ĐBSCL là nơi duy nhất trong cả nước xuất khẩu mặt hàng trứng vịt muối trong nhiều năm nay; thị trường xuất khẩu chính là Singapore, Malaysia và đặc khu hành chính Hồng Kông. Hiện nay, chăn nuôi gia cầm nông hộ nhỏ lẻ ở ĐBSCL đang có chiều hướng giảm dần, thay vào đó số trang trại chăn nuôi quy mô lớn và chăn nuôi theo hướng công nghiệp đang dần tăng. Năm 2014, toàn vùng có 908 trang trại chăn nuôi, tổng số trang trại chăn nuôi của 3 tỉnh Long An, Tiền Giang và Bến Tre chiếm 79,2% số trang trại toàn vùng ĐBSCL.

Bên cạnh đó, hình thức chăn nuôi cũng đang dần thay đổi theo xu hướng giảm chăn nuôi chạy đồng xa, chuyển sang chăn nuôi vịt chạy đồng cần có kiểm soát. Cùng với đó, các mô hình liên kết chăn nuôi, tiêu thụ sản phẩm đã hình thành, nhiều hình thức liên kết sản xuất theo chuỗi gắn với chế biến và tiêu thụ. Tuy nhiên, việc sản xuất vẫn mang tính chất nhỏ lẻ, thiếu liên kết giữa sản xuất và tiêu thụ... đang làm giảm sức cạnh tranh. Đây là thách thức lớn với ngành chăn nuôi gia cầm nói chung và chăn nuôi vịt nói riêng nhất là khi Việt Nam gia nhập Hiệp định đối tác kinh tế xuyên Thái Bình Dương (TPP).

Tại Diễn đàn có trên 60 câu hỏi của đại biểu và nông dân đã được Ban chủ tọa, Ban cố vấn trả lời thỏa đáng, xoay quanh các vấn đề: Các tiến bộ kỹ thuật mới (VietGAP, VietGAHP, mô hình chăn nuôi vịt trên nền đệm lót sinh học...); con giống, kỹ thuật phòng, trị bệnh cho vịt, chính sách quản lý, quy hoạch, hỗ trợ trong chăn nuôi vịt; các mô hình nuôi vịt theo hình thức tổ chức kinh tế hợp tác, liên doanh, liên kết giữa doanh nghiệp chế biến tiêu thụ.

Diễn đàn đã đưa ra một số giải pháp chủ yếu:

- Quản lý nhà nước: Tăng cường triển khai quản lý nhà nước về giống vật nuôi; quản lý tốt cơ sở sản xuất, kinh doanh giống vịt.

- Về quy hoạch: Từng bước chuyển dần chăn nuôi nhỏ lẻ sang chăn nuôi theo quy mô trang trại, công nghiệp, xa khu dân cư, kiểm soát an toàn dịch bệnh và quản lý môi trường. Quy hoạch phát triển chăn nuôi gắn với quy hoạch giết mổ và thị trường tiêu thụ; xây dựng và mô hình liên kết sản xuất giết mổ gắn với truy xuất nguồn gốc sản phẩm chăn nuôi.

- Con giống: Tổ chức lại hệ thống chọn lọc, nhân giống và cung ứng giống cho sản xuất. Không sử dụng gia cầm thương phẩm làm



Các đại biểu thăm mô hình sản xuất trứng vịt muối tại đường Trần Phú, Phường Tư, thành phố Vĩnh Long

giống bố mẹ. Tăng cường năng lực sản xuất giống tại chỗ cho mỗi địa phương; đảm bảo chất lượng nguồn giống cho người chăn nuôi.

- Về khoa học kỹ thuật và khuyến nông: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, khuyến khích chăn nuôi theo mô hình trang trại khép kín. Hướng dẫn các trang trại ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật tiên tiến, quy trình thực hành chăn nuôi tốt (VietGAHP), chăn nuôi an toàn sinh học ...;

- Phòng chống dịch bệnh: Xây dựng quy trình giám sát dịch bệnh gia súc, gia cầm từ xã đến tỉnh, đặc biệt hệ thống báo cáo định kỳ, đột xuất về dịch bệnh.

Tăng cường kiểm tra, giám sát điều kiện chăn nuôi, điều kiện vệ sinh thú y đối với các trang trại, các cơ sở chăn nuôi và giết mổ súc gia cầm; đồng thời kiểm soát chặt chẽ khâu lưu thông tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi. Bên cạnh đó, khuyến cáo người chăn nuôi tuân thủ tiêm phòng định kỳ cho đàn vịt nuôi; có biện pháp xử lý chất thải và khử trùng khu vực nuôi để hạn chế phát sinh dịch bệnh cho vịt.

- Sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm: Tổ chức sản xuất chăn nuôi theo chuỗi liên kết từ sản xuất - thu mua - chế biến - bảo quản - tiêu thụ, giảm bớt khâu trung gian nhằm tăng thu nhập cho người chăn nuôi.

- Cơ chế, chính sách: Rà soát và đề xuất các cấp thẩm quyền về cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển chăn nuôi 2015 - 2020 phù hợp với tình hình thực tiễn, đáp ứng yêu cầu tái cơ cấu ngành, phân kỳ theo từng giai đoạn ■

VŨ BÍCH DƯƠNG

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia



Sơn La: Khuyến nông góp phần xây dựng nông thôn mới

Với tinh thần quyết tâm cao của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân, sự quan tâm của các cấp, các ngành, đến nay xã Chiềng Xôm, thành phố Sơn La được công nhận là xã điểm đầu tiên của tỉnh Sơn La hoàn thành 19/19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới (NTM).

Xã Chiềng Xôm có hơn 6.200 ha diện tích đất tự nhiên, trong đó đất sản xuất nông nghiệp chiếm 15%. Nhờ có sự chỉ đạo của các cấp, các ngành, sự hưởng ứng tích cực của nhân dân, trong 4 năm qua, bộ mặt nông thôn của các bản và khu trung tâm xã đã có sự thay đổi rõ nét.

Nổi bật trong xây dựng NTM của xã là phong trào làm đường giao thông liên thôn, bản; cán bộ thôn, bản đã tuyên truyền vận động nông dân hiến gần 1.600 m² đất với trên 6.500 cây ăn quả các loại; huy động được trên 10.000 ngày công lao động. Năm 2014, Trạm Y tế xã đã được công nhận là trạm chuẩn Quốc gia.

Trong những năm qua, Trung tâm Khuyến nông Sơn La đã chỉ đạo Trạm Khuyến nông thành phố Sơn La thường xuyên bám sát cơ sở để hướng dẫn chỉ đạo nông dân thực hiện tốt các tiêu chí thứ 10, 11, 12, 17 (Tiêu chí về thu nhập, hộ nghèo, cơ cấu lao động và tiêu chí về môi trường) góp phần tích cực trong xây dựng NTM tại xã Chiềng Xôm. Đối với lĩnh vực phát triển sản xuất nông nghiệp, Trạm Khuyến nông đã phối hợp để tổ chức 20 buổi tuyên truyền vận động nhân dân tích cực chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi. Xây dựng và nhân rộng nhiều mô hình phát triển cây, con chủ lực như lúa, hoa, ngô, gia cầm, duy trì diện tích ao thả cá 28 ha. Hướng dẫn nông dân xây dựng các mô hình chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học và sử dụng các chế phẩm an toàn, xây dựng và lắp đặt các hầm biogas để xử lý chất thải trong chăn nuôi. Tư vấn, hướng dẫn và duy trì hoạt động của các câu lạc bộ khuyến nông, các nhóm phát triển cộng đồng.

Nhiều mô hình liên kết phát triển như: Mô hình trồng rau hoa tại bản Tông, bản Hùm, bản Panh, bản Ái, với diện tích 25 ha cho thu nhập trên 200 triệu đồng/ha, giải quyết việc làm cho hơn 150 lao động; mô hình nuôi gà thả vườn tại bản Tông, nuôi ngan tại bản Sảng, bản Panh; mô hình “Thấp sáng bản làng” tại trục đường nội bản của 14/14 bản, tiểu khu đã hoàn thành triển khai lắp đặt, thấp sáng; gắn biển số nhà trên phạm vi toàn xã; chỉnh trang lại nếp nhà sàn dân tộc tại bản Hùm... Vận động nhân dân áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, chăn nuôi để nâng cao hiệu quả sản xuất và tăng thu



Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Cao Đức Phát (người thứ hai từ phải sang) cùng đoàn công tác thăm và làm việc tại xã điểm NTM Chiềng Xôm, tỉnh Sơn La

nhập, từ đó đời sống của bà con từng bước được nâng lên. Đến nay, toàn xã không còn nhà tạm, nhà dột nát; thu nhập bình quân đầu người năm 2014 đạt 19,5 triệu đồng/người. Toàn xã chỉ còn 18 hộ nghèo trên tổng số 1.380 hộ (chiếm 1,3%).

Để tiếp tục duy trì và phát huy tốt các tiêu chí đã đạt được trong xây dựng NTM, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Cao Đức Phát trong lần về thăm và làm việc tại Chiềng Xôm đề nghị thời gian tới Đảng bộ, chính quyền, các tổ chức đoàn thể và nhân dân xã tiếp tục củng cố xây dựng thôn bản sạch đẹp; tăng cường công tác đào tạo nghề để trang bị kiến thức, kỹ năng và trình độ sản xuất, tăng thu nhập cho nông dân; tiếp tục phát huy tốt hơn tiềm năng, nguồn lực của địa phương để thực hiện tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp, từng bước nâng cao thu nhập cho nông dân; tập trung phát triển sản xuất, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn; tăng cường công tác khuyến nông, đẩy mạnh chuyển giao khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp và công nghiệp chế biến sản phẩm; làm thay đổi căn bản cơ cấu kinh tế của địa phương và nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người dân.

Ngoài xã Chiềng Xôm, tỉnh Sơn La đang tập trung mọi nguồn lực phấn đấu đưa các xã Chiềng Ban, huyện Mai Sơn và Mường Giàng, huyện Quỳnh Nhai, xã Chiềng Pằn, huyện Yên Châu đạt chuẩn NTM vào cuối năm 2015, góp phần tạo nên khí thế thi đua sôi nổi của các xã trong toàn tỉnh về xây dựng NTM ■

VÂN ANH

Trung tâm Khuyến nông Sơn La

Tuyên Quang: NGƯỜI ĐI ĐẦU PHÁT TRIỂN KINH TẾ TỪ NUÔI ẾCH

Gia đình chị Triệu Thị Phin, dân tộc Dao, ở thôn Nà Khà, xã Lăng Can, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang là hộ đầu tiên trên địa bàn đã mạnh dạn thử nghiệm nuôi ếch kết hợp thả cá để phát triển kinh tế gia đình. Bước đầu mô hình đã cho hiệu quả và thu nhập cao.

Sinh ra và lớn lên ở miền quê còn nhiều khó khăn về kinh tế, lại hạn chế về kiến thức và kinh nghiệm... nhưng chị Triệu Thị Phin đã vượt qua rào cản về phong tục, tập quán, kiến thức để tìm hướng làm kinh tế. Nhờ tích cực tìm tòi học hỏi và sự nỗ lực của bản thân, cùng với niềm đam mê và ý chí quyết tâm làm giàu trên mảnh đất quê hương, đến nay chị đã đạt được kết quả khích lệ trên con đường khởi nghiệp.

Tìm hiểu cách làm giàu qua sách báo, phương tiện thông tin đại chúng, chị nhận thấy nguồn nước tự nhiên sẵn có của địa phương là một lợi thế để nuôi ếch, đồng thời nhu cầu mặt hàng ếch thịt trên thị trường cao. Tháng 4/2014, chị quyết định vay vốn ngân hàng rồi mua 3.000 con ếch giống ở tỉnh Bắc Giang về nuôi. Do thiếu kinh nghiệm, chưa am hiểu đặc tính sinh trưởng và kỹ thuật nuôi nên cả 3.000 con ếch giống đã chết dần, đây là thất bại đầu tiên của chị. Không nản chí, chị tiếp tục về Bắc Giang và Hà Nội học hỏi thêm kinh nghiệm rồi tiếp tục đầu tư mua thêm 3.000 con ếch giống về nuôi kết hợp thả cá trên diện tích ao nuôi 1.200 m².



Mô hình nuôi ếch kết hợp thả cá của gia đình chị Triệu Thị Phin

Sau 3 tháng nuôi, thu hoạch ếch thương phẩm (tỷ lệ sống 60%), với giá bán 35.000 đồng/kg (bình quân mỗi con 0,25 kg) cho các nhà hàng trong huyện, trừ chi phí chị đã thu được số tiền đủ để bù lại số vốn bị lỗ lần đầu.

Kiên trì mới có được thành công, nghĩ sao làm vậy, tháng 3/2015, chị "liều" mua tiếp 20 cặp ếch giống bố mẹ tại tỉnh Bắc Giang về nuôi. Sau 1 tháng, ếch đẻ thu được hơn 1 vạn con ếch giống. Trong 14 ngày đầu chị cho ăn tinh bột cám cùng lòng đỏ trứng, từ 15 ngày tuổi trở đi, chị cho ếch ăn thức ăn viên chuyên dùng. Ếch lớn nhanh, thích nghi dần với điều kiện nuôi dưỡng tự nhiên. Do chưa có khả năng tích lũy vốn đầu tư nên sau 45 ngày chị phải xuất bán 5.000 con ếch giống cho khách hàng tỉnh Thái Nguyên với giá 800 đồng/con,

còn lại hơn 5.000 con nuôi sau 1 vụ (3 tháng), bán thương phẩm với giá 35.000 đồng/kg, thu được khoảng 35 triệu đồng, trừ chi phí còn lãi hơn 25 triệu đồng. Thu nhập từ vụ nuôi ếch và cá đầu năm chị thu được hơn 40 triệu đồng.

Thành công bước đầu của mô hình đã mở ra hướng đi mới cho gia đình chị Triệu Thị Phin trong việc phát triển kinh tế hộ. Đặc biệt, mô hình có khả năng nhân rộng đối với hộ gia đình ở nhiều địa phương khác có tiềm năng phát triển thủy sản nhưng chưa tận dụng triệt để hoặc nuôi cá không hiệu quả, chuyển đổi sang nuôi ếch kết hợp thả cá để tăng thu nhập ■

NGUYỄN THỊ CHUNG

Trung tâm Khuyến nông Tuyên Quang

PHÒNG VÀ TRỊ MỘT SỐ BỆNH THƯỜNG GẶP Ở GIA SÚC TRONG MÙA RÉT

(Kỳ 1)

A. BỆNH LỖ MÒM LONG MÓNG (FMD)

1. Nguyên nhân

Do virus thuộc họ Picorna Viridae gây ra, virus có nhiều type khác nhau, virus typ O, A Asia 1 ở cả bò và lợn; là một bệnh cấp tính nguy hiểm và lây lan rất nhanh.

2. Triệu chứng

- Trâu bò nung bệnh từ 2 - 7 ngày, đôi khi kéo dài 14 ngày. Con vật sốt cao 40 - 41°C, ăn ít, uống nước nhiều, nước dãi từ miệng chảy ra như bọt xà phòng. Sau khi con vật sốt 2 - 3 ngày bắt đầu xuất hiện các mụn nước ở niêm mạc lưỡi, hàm trên, miệng, mũi. Mụn ở chân móng và kẽ móng làm cho con vật đi lại khó khăn.

- Các mụn nước lớn lên và vỡ ra tạo thành những nốt loét đỏ. Các nốt loét ở chân do thường xuyên tiếp xúc với môi trường bẩn nên có thể bị nhiễm trùng, gây ra bong móng, làm cho con vật đi đứng khó khăn hoặc nằm một chỗ. Ngoài ra các mụn nước còn mọc ở vú, nách, bụng gây các vết loét tương tự.

3. Phòng bệnh

- Thực hiện tốt vệ sinh thú y, giữ gìn chuồng khô sạch và ẩm. Thực hiện định kỳ tiêu độc khử trùng, ủ phân sinh học.

- Tăng cường chăm sóc nuôi dưỡng trâu bò, đặc biệt trong mùa mưa, rét. Bổ sung thức ăn tinh và thức ăn thô xanh.

- Tiêm vắc-xin lở mồm long móng 6 tháng/lần. Khi nghi ngờ gia súc mắc bệnh cần báo ngay cho cơ quan thú y gần nhất để được hướng dẫn cách xử lý.

- Kiểm dịch nghiêm ngặt khi xuất nhập khẩu trâu, bò để loại trừ những con mang mầm bệnh.

4. Điều trị

Chưa có thuốc đặc trị. Điều trị các triệu chứng như sau:

- Dùng các chất sát trùng nhẹ (xanh Metylen, thuốc tím 1%), nước chanh, nước khế để rửa, sát trùng các chỗ lở loét;

- Dùng nước sắc các loại như ổi, chè xanh... để rửa các vết loét;

- Dùng thuốc trợ sức, trợ lực: Bổ sung vitamin, khoáng chất;

- Dùng kháng sinh để chống các bệnh nhiễm trùng kế phát.



Trâu, bò bị bệnh lở mồm long móng chảy nhiều nước dãi



Kẽ ngón chân trâu, bò bị loét trong bệnh lở mồm long móng

B. BỆNH TỤ HUYẾT TRỪNG (PASTEURELLOSIS BOVUM)

Bệnh tụ huyết trùng trâu, bò do vi khuẩn *Pasteurella multocida* với các typ A, B, D, E gây ra. Là một bệnh truyền nhiễm cấp tính, xảy ra trên khắp cả nước nhưng hay gặp ở các tỉnh miền núi, gây thiệt hại cho đàn trâu, bò.

Bệnh có biểu hiện đặc trưng gây tụ huyết, xuất huyết, vi khuẩn xâm nhập vào máu gây bại huyết. Bệnh cũng có thể lây lan trực tiếp từ gia súc bệnh sang gia súc khỏe thông qua tiếp xúc, nhốt chung chuồng, chung nguồn thức ăn, nước uống, chăn thả cùng bãi chăn hoặc có thể do dùng chung dụng cụ chăn nuôi... Bệnh có thể lan xa do việc mổ thịt gia súc ốm, phân tán thịt da, ăn thịt gia súc bệnh bị chết, bị giết mổ.

1. Nguyên nhân

Đây là bệnh truyền nhiễm do vi khuẩn tụ huyết trùng gây ra. Vi khuẩn có sẵn trong đất, rất dễ phát tán vào mùa mưa, dính vào rơm, cỏ hoặc trôi vào các nguồn nước, trâu, bò mắc bệnh do ăn phải thức ăn hoặc uống phải nước bị nhiễm khuẩn.

Có thể một số trâu, bò mang mầm bệnh nhưng chưa biểu hiện bệnh. Gặp các điều kiện bất lợi như thiếu thức ăn, nước uống, thời tiết thay đổi đột ngột, lạnh, mưa rét, gia súc làm việc quá nặng nhọc, sức đề kháng kém thì vi khuẩn tăng cường độc lực, xâm nhập vào máu gây bệnh.

2. Triệu chứng và bệnh tích

Trâu bò thường mắc bệnh ở 3 thể: Thể quá cấp tính, thể cấp tính và thể mãn tính.

+ Thể quá cấp: Thường ít gặp, trâu bò đột nhiên sốt cao (41 - 42°C), hung dữ, bệnh phát rất nhanh và chúng có thể chết sau 24 giờ. Trâu bò chết đột ngột ngay trên bãi chăn hoặc trong chuồng, không có biểu hiện triệu chứng lâm sàng. Với bê, nghe triệu chứng thần kinh rõ hơn, con vật giãy giụa, ngã vật xuống rồi chết.

+ Thể cấp tính: Phổ biến ở trâu, bò. Bệnh tiến triển trong 3 - 5 ngày, tỷ lệ chết rất cao: 90 - 100%. Sau thời kỳ nung bệnh 1 - 3 ngày, con vật có biểu hiện không nhai lại, sốt cao đột ngột 40 - 42°C, khó thở và thở mạnh. Các hạch lâm ba đều sưng, đặc biệt là hạch lâm ba dưới hầu sưng to, làm con vật thở khó, lè lưỡi ra để thở nên còn gọi là “bệnh trâu bò hai lưỡi”. Hạch lâm ba trước vai, trước đùi sưng, thủy thũng làm con vật đi lại khó khăn.

Trâu, bò biểu hiện thở khó do viêm màng phổi, tràn dịch màng phổi, viêm phổi cấp tính. Một số con bị bệnh thể đường ruột: Bụng chướng to do viêm phúc mạc. Con vật lúc đầu đi táo, sau đó ỉa chảy dữ dội, phân có lẫn máu và niêm mạc ruột. Lúc sắp chết, thấy bò nằm liệt, đái ra máu, khó thở, có nhiều chấm xuất huyết đỏ sẫm ở các niêm mạc. Nếu bệnh chuyển sang nhiễm trùng máu thì con vật chết nhanh trong 24 - 36 giờ.

+ Thể mãn tính: Xuất hiện ở những con mắc bệnh thể cấp tính không chết, bệnh sẽ chuyển thành mãn tính. Bệnh biểu hiện với các triệu chứng: Viêm ruột mãn tính (lúc ỉa chảy, lúc táo bón), viêm phế quản và viêm phổi mãn tính, viêm khớp và con vật đi lại khó khăn, giảm ăn, gầy nhanh.

Bệnh tiến triển trong vòng vài tuần, các triệu chứng có thể nhẹ dần và con vật khỏi bệnh, nhưng thông thường con vật khó qua khỏi.

3. Phòng bệnh

- Thường xuyên vệ sinh chuồng trại, bãi chăn: Tiêu độc, tẩy uế chuồng trại bằng nước vôi 10% hoặc bằng các thuốc sát trùng khác, khơi thông cống rãnh quanh chuồng, bãi chăn để hạn chế sự tồn tại của mầm bệnh trong tự nhiên.

- Khi có dịch xảy ra cần phát hiện kịp thời những con ốm để cách ly và điều trị. Nghiêm cấm không cho vận chuyển, giết mổ, trâu, bò chết mà phải chôn sâu, đổ vôi bột vào hố chôn, tẩy uế chuồng trại, bãi chăn, ủ phân có trộn vôi bột để tiêu diệt mầm bệnh.

- Tiêm phòng vắc-xin tụ huyết trùng 6 tháng/lần. Tiêm phòng vào tháng 3 - 4 và tháng 9 - 10 trước khi giao mùa.

- Tăng cường chăm sóc, nuôi dưỡng và vệ sinh phòng bệnh nhất là trong lúc giao mùa và thời gian bị ngập lũ hoặc mưa rét.

4. Điều trị

Do đặc điểm bệnh thường xảy ra ở dạng cấp tính nên cần phát hiện sớm, cách ly và điều trị kịp thời mới hiệu quả.

Điều trị bằng kháng sinh Streptomycin, Kanamycin, liều lượng theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

Con vật sốt cao tiêm thuốc hạ sốt. Tăng cường trợ sức trợ lực bằng cafein, vitamin C, vitamin B1. Con vật quá yếu, bỏ ăn cần truyền huyết thanh. Tăng cường hộ lý chăm sóc, dinh dưỡng.

C. BỆNH CƯỚC CHÂN Ở TRÂU, BÒ

1. Nguyên nhân

Do thời tiết lạnh, vùng núi cao thường xuyên có băng giá và sương muối, nhiệt độ xuống dưới 10°C làm cho đàn trâu, bò dễ mắc bệnh cước chân.

Thời tiết lạnh, trâu, bò phải đứng và nằm trong chuồng nuôi ẩm, ướt, lầy thụt mất vệ sinh, trâu, bò phải làm việc ngâm chân lâu trong nước lạnh làm cho hệ thống mao mạch ở chân trâu, bò bị co lại gây trở ngại cho việc lưu thông máu. Nếu tiếp diễn khoảng 2 - 3 ngày hệ thống mao mạch ở chân trâu, bò bị tắc từng đám dẫn đến hiện tượng phù nề xung quanh móng chân, bàn chân, cổ chân, làm cho trâu bò đau đớn không đi lại được.

2. Triệu chứng

Giai đoạn mới mắc bệnh, chân trâu, bò sưng nhẹ làm cho con vật đi lại chậm chạp, khập khiễng. Nếu không được điều trị kịp thời, chân sẽ có biểu hiện phù nề, sưng tấy, nhiều vết tím đỏ hoặc có vết nứt da, rỉ nước màu vàng, nếu ấn tay vào chỗ sưng khi bỏ tay ra thấy rõ vết lõm sâu là do hệ thống mao mạch ở vùng bàn chân đã bị tắc làm cho vùng da xung quanh móng và bàn chân bị hoại tử nặng. Chân trâu, bò bị nhiễm trùng kể phát khiến cho trâu, bò không đứng dậy đi lại được, nếu vết thương sâu làm cho trâu, bò bị què phải nằm tại chỗ.

Bệnh cước chân ở trâu, bò tuy không phải bệnh truyền nhiễm nhưng có thể xảy ra hàng loạt gây ảnh hưởng lớn đến việc cày kéo và vận chuyển. Trâu, bò giảm tăng trọng và giảm sức đề kháng, dễ gây nhiễm các bệnh kế phát.

3. Phòng bệnh

- Những ngày thời tiết giá lạnh (dưới 12°C) không chăn thả trâu, bò ở ngoài trời, cần cho trâu, bò nghỉ cày kéo. Di chuyển đàn trâu, bò ra khỏi khu vực núi cao, dồn chúng về chỗ nuôi nhốt để dễ kiểm soát.

- Luôn giữ chuồng trại khô ráo, sạch sẽ, che chắn kín gió, giữ ấm cho gia súc và đảm bảo vệ sinh chuồng nuôi. Dự trữ đủ thức ăn (rơm rạ, cỏ khô) cho trâu, bò ăn uống đầy đủ và bổ sung thức ăn tinh như cám gạo, bột ngô, sắn với lượng khoảng 2 kg thức ăn tinh/ngày.

- Thường xuyên quan sát đi lại của trâu, bò, nếu thấy hiện tượng như đã nêu ở phần triệu chứng cần

có phương pháp điều trị kịp thời để trâu, bò nhanh bình phục.

- Dùng vật liệu giữ ấm cho gia súc như: Làm áo khoác bằng bao tải hoặc có thể nâng nhiệt độ chuồng nuôi bằng cách đốt than, trấu, củi,... để sưởi ấm cho trâu, bò (lưu ý khi đốt cần có ống khói ra ngoài để tránh trâu, bò bị ngạt).

- Thực hiện tiêm phòng đầy đủ các bệnh và tẩy ký sinh trùng định kỳ cho đàn trâu, bò trước mùa mưa rét. Định kỳ vệ sinh, khử trùng tiêu độc chuồng trại, môi trường chăn nuôi.

4. Điều trị

Nếu bệnh mới xuất hiện cần rửa sạch, lau khô chân trâu, bò, dùng gừng, riềng giã nhỏ, sao nóng cho vào túi vải rồi chườm vào chỗ sưng hoặc dùng rơm rạ, bao tải... trà xát nhiên lần vào chỗ sưng làm cho máu tụ tan ra, mạch máu lưu thông trở lại, mỗi ngày chườm 2 lần. Dùng cồn Methylalixilate xoa vào chân trâu, bò sau khi đã rửa sạch, lau khô. Không để trâu bò nằm lâu một bên sẽ gây hoại tử phần da tiếp xúc xuống nền chuồng.

Nếu chân có chỗ bị vỡ, loét đã nhiễm trùng phải rửa sạch bằng dung dịch thuốc tím, sau đó rắc bột Tetracyclin hoặc Sunfamid.

Nếu chân có nhiều chỗ hoại tử cần cắt bỏ những tổ chức hoại tử, sau đó điều trị kháng sinh liên tục trong 5 - 7 ngày. Tiêm kháng sinh (Pen-Strep; Ampicillin...) theo liều lượng của nhà sản xuất. Tăng cường trợ sức trợ lực bằng cafein, vitamin C, vitamin B1. Tăng cường chăm sóc, dinh dưỡng. Giữ cho trâu, bò trên nền chuồng khô ráo, sạch và ấm ■



Thường xuyên phun thuốc sát trùng, vệ sinh chuồng trại

TS. HẠ THÚY HẠNH

PGĐ. Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

Quy trình kỹ thuật

SẢN XUẤT KHOAI TÂY ĐÔNG

(Tiếp theo Số 9/2015 và hết)

III. PHÒNG TRỪ SÂU BỆNH

1. Sâu hại

- Rệp sáp: Là loài hại chủ yếu củ khoai tây giống trong thời gian bảo quản. Rệp sáp thường xuất hiện vào thời kỳ cây sinh trưởng mạnh, tụ tập ở phần ngọn, ở các nách và mặt dưới của lá. Khi sắp thu hoạch, rệp sáp sống chủ yếu ở phần gốc cây khoai tây, bám vào mắt củ và theo củ vào thời kỳ bảo quản. Ở thời kỳ bảo quản rệp thường sống tập trung ở mắt củ và xung quanh mầm để chích hút nhựa của mầm khoai tây làm cho mầm bị teo khô, củ giống bị khô cứng, khi trồng không mọc được.

Biện pháp phòng trừ: Bảo quản khoai tây giống nơi khô ráo, xếp lên giàn, thoáng gió, không xếp quá dày. Khử trùng kho chứa và giàn sạch sẽ trước khi đưa củ lên giàn. Không sử dụng củ khoai tây có rệp sáp làm giống, bón phân cân đối hợp lý. Trừ rệp sáp bằng cách sử dụng các loại thuốc hoá học sau đây để phòng trừ: Suprathion 40EC, Penbis, Supracid, Oncol, Bi-58 50EC...

- Rệp đào: Chích hút dịch cây ở các bộ phận non, làm cho lộc non bị cong queo, rụng sớm, cành lá non không sinh trưởng được. Rệp đào được xác định là môi giới truyền bệnh virus gây khảm nhàu lá khoai tây và nhiều cây trồng khác. Ngoài ra, chúng còn tiết chất dịch làm môi trường cho nấm muội đen phát triển, bao bọc mặt lá cản trở khả năng quang hợp của các bộ phận lá, làm cho cây sinh trưởng kém.

Biện pháp phòng trừ: Theo dõi vườn trồng ngay từ đầu vụ để phát hiện các ổ rệp mới xuất hiện đem thu gom tiêu hủy. Sử dụng thuốc sâu để phòng trừ: dầu hạt bông 40% + dầu đing hương 20% + dầu tỏi 10% (GC-Mite 70SL) để phòng trừ.

- Ruồi hại lá: Ruồi hại lá thường phát sinh và gây hại nặng trong điều kiện thời tiết khô. Con cái dùng gai để trứng vào dưới biểu bì của lá và chích hút nhựa cây tạo thành những vết sần sùi trên lá. Sâu non tạo những đường đục ngoằn ngoèo, màu trắng xuất hiện trên lá. Lá bị hại nặng sẽ làm giảm khả năng quang hợp, làm giảm năng suất. Ngoài ra còn tạo điều kiện cho một số loài nấm bệnh xâm nhập.

Biện pháp phòng trừ: Tuyệt đối không bón phân tươi, chỉ sử dụng phân hữu cơ đã ủ hoai mục. Dùng bẫy dính màu vàng để dẫn dụ và tiêu diệt ruồi trưởng thành. Cắt tỉa và tiêu hủy những lá bị hại nặng. Dùng thuốc Cyromazine (Trigard 100SL) để phun trừ.

- Sâu khoang: Là loài sâu đa thực, tác hại chủ yếu là ăn khuyết lá, làm cây sinh trưởng kém. Sâu non sau khi nở sống tập trung quanh chỗ ổ trứng, gặm lấm tẩm chất xanh của lá và phá hại mạnh vào ban đêm. Sâu trưởng thành hóa nhộng trong đất và vũ hóa thành bướm. Bướm sâu khoang hoạt động ban đêm, thích các chất có mùi chua ngọt, đẻ trứng thành ổ bám mặt dưới lá. Một bướm cái có thể đẻ hàng ngàn trứng.

Biện pháp phòng trừ: Vệ sinh đồng ruộng, làm đất kỹ trước khi trồng. Dùng bã chua ngọt để bắt bướm hoặc ngắt bỏ ổ trứng, diệt sâu non mới nở. Sâu khoang là một loại sâu rất khó trị, có tính kháng nhiều loại thuốc hoá học nên cần phun thuốc kịp thời khi sâu mới nở, tuổi 1 - 2 bằng các loại thuốc mới như Regent 800WG, Karate 2,5EC, Sumi-Alpha 5EC, Prodigy 23F, Trebon 10EC, 20WP... hoặc phối hợp hai loại thuốc với nhau như Padan 95SP + Trebon 10EC; Netoxin 95SP + Sherpa 25EC...

- Sâu xám: Sâu cắn đứt gốc cây làm cây đổ rạp, sâu phá hại chủ yếu trên cây con. Sâu non mới nở gặm lấm tẩm biểu bì lá cây. Sâu tuổi lớn sống dưới đất, ban đêm bò lên cắn đứt gốc cây. Sâu đẩy sức hoá nhộng trong đất và vũ hóa thành bướm. Bướm hoạt động giao phối và đẻ trứng ban đêm, thích mùi chua ngọt. Đẻ trứng rời rạc thành từng quả trên mặt đất, một bướm cái có thể đẻ đến 1.000 trứng.

Biện pháp phòng trừ: Vệ sinh đồng ruộng, dọn sạch cỏ dại trên ruộng và xung quanh bờ đem tiêu hủy. Sử dụng thuốc hoá học: Suprathion 40EC, Chlorantraniliprole+Thiamethoxam (Virtako 300SC)...

Xử lý đất trước khi gieo trồng bằng một số loại thuốc trừ sâu dạng bột như: Basudin 10G, Vibusu 10H, Furadan 3G, Regent 3G...

Dùng cám rang thơm trộn với thuốc Vibusu 10G để bẫy sâu: Trộn 2 kg cám với 0,5 kg thuốc, rải cho 1.000 m² trước khi trời tối. Rãi thuốc theo hàng hoặc hốc gần gốc cây.

Khi mật độ sâu cao, nên chọn các loại thuốc hỗn hợp có nhiều hoạt chất, nhiều tác dụng hoặc phối hợp 2 - 3 loại thuốc trừ sâu có tác dụng khác nhau để diệt trừ sâu xám cho hiệu quả cao. Có thể dùng thuốc đơn: Basudin 50EC, Shecpain 36EC, Gottom 250EC hoặc phối hợp hai loại thuốc khác nhau: Diptere 80WP + Karate 2,5EC; Sevin 40% + Sherpa 25EC; Ganoi 95SP + Abamectin 36EC, Regent 800WG + Sokupi 0,36AS... phun vào chiều tối, nên cho thêm 10 ml chất bám dính hoặc 20 - 30 ml dầu khoáng hoặc 5 giọt nước rửa chén vào mỗi bình 8 - 12 lít để tăng khả năng bám thuốc vào cơ thể sâu, sâu chết nhanh, nhiều hơn.

2. Bệnh hại

- **Bệnh sương mai (mốc sương):** Bệnh do nấm gây ra, phá hoại tất cả các bộ phận trên và dưới mặt đất (lá, thân, cành, củ) và kể cả lúc đang tồn trữ. Bệnh gây hại nặng từ hạ tuần tháng 12 đến hết tháng 2 năm sau, điều kiện nhiệt độ 12 - 22°C, độ ẩm không khí cao, trời âm u, có sương mù, mưa phùn ẩm ướt.

+ Trên lá: Bệnh xuất hiện ở mép lá, sau đó lan rộng vào bên trong. Vết bệnh có thể xâm nhiễm hết phần phiến và cuống lá. Trên lá, vết bệnh có màu nâu, trong điều kiện ẩm ướt mặt dưới lá có phủ một lớp mốc trắng và khô cong lại khi trời khô lạnh.

+ Trên thân, cành: Vết bệnh có hình bất định, màu nâu đen, phần mô bệnh bị teo lại, do đó dễ gãy hay thối mềm.

+ Trên củ: Vết bệnh màu nâu hoặc nâu xám lan rộng và lõm sâu vào phần thịt củ. Trong điều kiện độ ẩm cao, vết bệnh tạo thành lớp nấm trắng xốp. Củ khoai bị bệnh có thể bị teo khô hay thối ướt.

- **Bệnh héo vàng:** Bệnh do nấm gây ra, làm mốc trắng gốc, cây héo, lá gốc héo vàng, bó mạch thâm đen, sau vài ngày cây bị bệnh sẽ chết.

- **Bệnh héo xanh:** Bệnh do vi khuẩn gây ra, làm cho cây héo đột ngột, lá vẫn còn xanh, có thể héo từng cành, bó mạch hóa nâu chứa dịch nhờn màu trắng đục. Điều kiện nhiệt độ 27 - 35°C, mưa nhiều, mưa to thích hợp cho vi khuẩn phát triển, xâm nhập qua vết thương vào cây (rễ, thân và cuống lá). Bệnh hại nặng ở vụ sớm. Nguồn bệnh cho năm sau là vi khuẩn trong đất và tàn dư cây bệnh của năm trước.

- **Bệnh xoắn lá:** Bệnh do virus gây ra, khiến cho ngọn xoắn vàng, nhăn nheo, màu lá vàng xanh xen kẽ, lá nhỏ, dị hình. Cây bị bệnh ở giai đoạn đầu sẽ còi cọc, cây vẫn ra củ nhưng củ nhỏ. Bệnh lan truyền bằng dịch cây, củ giống, hạt giống, qua tàn dư cây bệnh vụ trước, do bọ phấn chích hút truyền bệnh. Bệnh thường xảy ra trong vụ sớm, điều kiện nhiệt độ 28 - 35°C.



Mô hình sản xuất khoai tây sạch bệnh tại tỉnh Thái Bình

* Biện pháp phòng trừ tổng hợp với các loại bệnh hại:

- Canh tác:

+ Luân canh với cây lương thực và rau, màu khác họ.

+ Dùng giống sạch bệnh. Trồng với mật độ thích hợp, không trồng quá dày.

+ Phải bón phân chuồng hoai mục. Bón cân đối NPK, tăng lượng phân kali và bô sung magiê, vào vụ mưa phải giảm lượng đạm bón. Tăng cường bón vôi.

+ Quá trình chăm sóc, vun xới tránh tạo vết thương cho cây. Khi phát hiện cây bệnh, phải nhổ bỏ ngay và đem đi nơi khác tiêu hủy.

+ Sau khi thu hoạch làm tốt công tác vệ sinh đồng ruộng, thu gom các tàn dư đem chôn, tiêu hủy xa ruộng.

- Phòng trừ bằng thuốc hóa học:

+ Phòng trừ bọ phấn truyền bệnh virus bằng thuốc Regent, Trebon... Dùng thuốc Amil 10SC, ValidamycinA, Steptomysin, Staner hoặc Esin-HP.

+ Phòng bệnh mốc sương: Khi thấy điều kiện thời tiết thuận lợi phát sinh bệnh cần phun phòng bằng các loại thuốc nội hấp Ridomil Mz 72WP, Score 250ND. Nếu có vết bệnh điển hình, lần phun đầu tiên phải cộng với thuốc tiếp xúc như Zineb 80WG, Mancozeb 80WP,... sẽ mang lại hiệu quả kinh tế cao vì tác dụng của thuốc kéo dài 10 - 20 ngày, thuốc ít chịu tác động của thời tiết hoặc mưa rửa trôi. Ngoài ra còn có các loại thuốc khác như Acrobat 90/600WP, Dithane M45 80WP, Polyram 80DF, Agrodazim 50SL...

+ Bệnh héo xanh: Sử dụng thuốc gốc đồng để phòng trừ bệnh như Copper Oxychloride + Streptomycin sulfate + Zinc sulfate (PN-balacide 32WP); Oxytetracycline 50g/kg + Streptomycin



Kiểm tra ruộng sản xuất khoai tây vụ đông tại tỉnh Nam Định

50g/kg (Miksabe 100WP); Gentamicin Sulfate 2% + Oxytetracycline Hydrochloride 6% (Avalon 8WP)...

+ Bệnh héo vàng: Sử dụng thuốc sau khi bệnh mới xuất hiện Rovral 50WP, Ridomil MZ 72WP...

+ Bệnh xoắn lá: Do virus gây ra nên hiện chưa có thuốc đặc trị. Biện pháp hữu hiệu là quản lý đường lây lan bệnh bằng các biện pháp đồng bộ. Ngoài áp dụng các biện pháp canh tác và theo dõi, xử lý, dùng Sargent 6G để xử lý đất, nhằm diệt sâu non bọ cánh cứng và diệt các loài côn trùng trong đất. Theo dõi mật độ các loài sâu chích hút, đặc biệt là rệp và bọ phấn trắng để phòng trừ trong giai đoạn từ khi cây vừa mọc cho đến 1 tháng sau trồng. Dầu khoáng SK Enspray 99EC là loại thuốc phổ biến và có hiệu lực trừ các loại sâu chích hút. Để tăng thêm hiệu lực và tiêu diệt được một số loài sâu miệng nhai và bọ cánh cứng khác, nên dùng dầu khoáng nói trên phối hợp với Comda Gold 5WG hay Sairifos 585EC, liều lượng bằng 1/2 so với khuyến cáo để phòng trừ.

IV. THU HOẠCH VÀ BẢO QUẢN

1. Thu hoạch

Thời điểm thu hoạch: Khi có từ 80% số lá trên thân chuyển vàng.



Trước khi thu hoạch, ngừng tưới nước từ 15 - 20 ngày, nếu mưa thì phải tháo kiệt nước. Trước khi thu hoạch 7 - 10 ngày nên cắt cách gốc 15 - 20 cm (ruộng giống cắt toàn bộ thân lá) thì củ khoai tây sẽ không bị xây xát, mã củ đẹp dễ bán, bảo quản tốt.

Thu hoạch vào những ngày nắng ráo. Khi thu hoạch nên phân loại củ ngay tại đồng ruộng, củ to và nhỏ riêng rẽ, để nhẹ nhàng cho vào sọt đưa về nơi lưu giữ, bảo quản.

2. Bảo quản khoai tây

- Bảo quản khoai tây không mọc mầm trong điều kiện tự nhiên:

Ở điều kiện khí hậu không thuận lợi, khoai tây chỉ để được tối đa không quá 2 tuần sau khi thu hoạch là khoai tây giảm chất lượng và có thể mọc mầm.

Để bảo quản được tốt, trước tiên chọn những củ khoai cầm lên thấy nặng, chắc tay và lạnh lặn, vỏ trơn nhẵn. Khoai tây đã lựa chọn không được rửa trước khi đưa vào bảo quản.

+ Thời gian bảo quản trong khoảng 2 tháng (khoảng 10°C): Để khoai tây ở nơi tối, thoáng mát. Không nên bảo quản chung với các loại nông sản khác. Không cất trữ khoai trong túi nilon hay trong hộp, thùng kín. Giữ khoai tây hoàn toàn tránh xa ánh sáng mặt trời tự nhiên để khoai không bị chuyển sang màu xanh và mọc mầm. Thường xuyên kiểm tra khoai đang được bảo quản để loại bỏ những củ thối và những củ đang xuất hiện màu xanh trên bề mặt củ.

Theo kinh nghiệm dân gian, với lượng khoai tây ít, người dân thường dải khoai tây xuống gầm giường, tủ hoặc để trên sàn góc nhà, góc bếp. Nếu lượng khoai tây nhiều, cho khoai tây vào bao tải dứa có đục lỗ thủng cho lưu thông không khí trong bao và môi trường bên ngoài. Xếp 1 - 3 lớp bao chồng lên nhau ở nơi thoáng mát, cao ráo, không có ánh sáng trực tiếp.

+ Thời gian bảo quản khoảng 3 - 4 tháng: Nên vùi kín củ khoai trong cát khô. Tuy nhiên chỉ áp dụng được với lượng ít.

- Bảo quản khoai tây trong nhà lạnh: Hiện nay, để bảo quản củ khoai lâu trên 4 tháng (có thể bảo quản trong vòng 1 năm), người ta bảo quản trong kho lạnh. Khoai tây bảo quản trong nhà lạnh được đóng vào bao tải dứa có đục lỗ thủng như trên và đưa vào xếp trong nhà lạnh. Kho lạnh luôn có nhiệt độ ổn định 8 - 10°C. Khoai tây bảo quản trong kho lạnh thường được sử dụng làm giống cho vụ sau ■

VŨ THỊ THÙY

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

KỸ THUẬT TRỒNG CÂY CÀ CHUA

1. Thời vụ

- Vụ thu đông (sớm): Gieo cuối tháng 7, đầu tháng 8, trồng giữa tháng 8 - tháng 9.

- Vụ đông xuân (chính vụ): Gieo cuối tháng 9, đầu tháng 10, trồng tháng 10 - tháng 11.

- Vụ xuân hè (muộn): Gieo tháng 1, trồng cuối tháng 1 - đầu tháng 2 năm sau.

2. Vườn ươm

Trước khi gieo xử lý hạt bằng thuốc tím hoặc nước nóng 50°C. Làm đất kỹ, bón lót 3 - 4 kg phân chuồng hoai mục/m² đất, gieo 2 g hạt/m. Sau khi gieo phủ một lớp rơm rạ băm ngắn trên mặt luống. Cây con có 1 - 2 lá thật, tiến hành tỉa bỏ cây xấu để khoảng cách 3 x 4 cm. Cây giống có 5 - 6 lá thật thì đem trồng (khoảng 25 - 30 ngày sau gieo). Tiêu chuẩn cây giống: Thân cứng, mập, khoảng cách các lá ngắn, không bị sâu hại.

3. Làm đất, bón lót, trồng

Chọn chân đất luân canh với cây trồng nước, giàu dinh dưỡng, hàm lượng hữu cơ lớn hơn hoặc bằng 1,5%, độ pH khoảng 6 - 6,5, đất trồng không bị ô nhiễm và phải đảm bảo tưới tiêu chủ động.

Phơi ải đất, làm đất kỹ, lên luống rộng 1,2 - 1,4 m, cao 25 - 30 cm, rãnh 25 cm để trồng 2 hàng.

Mật độ trồng: 35.000 - 40.000 cây/ha, vụ chính đất tốt có thể trồng thưa hơn khoảng 28.000 - 30.000 cây/ha.

4. Bón phân

+ Lượng bón:

Loại phân	Lượng bón		Bón lót (%)	Bón thúc (%)			
	kg/ha	kg/sào (360 m ²)		Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4
Phân chuồng	25.000	700 - 900	100	-	-	-	-
Đạm urê	330	12	0	10	30	40	20
Lân supe	550	20	100	-	-	-	-
Kali clorua	280	10	-	-	30	40	30

Chỉ sử dụng phân chuồng ủ mục và phân vô cơ, tuyệt đối không dùng phân tươi.

+ Cách bón:

Lần 1: Khi cây hồi xanh.

Lần 2: Khi cây xuất hiện hoa đầu.

Lần 3: Khi cây ra quả rộ.

Lần 4: Sau thu quả đợt 1.



Sau khi thu hoạch cà chua lứa đầu, cần tỉa bỏ lá già, lá bệnh dưới gốc

Có thể dùng đạm nitrat amôn, đạm sulfat thay cho urê hoặc phân hỗn hợp NPK với liều lượng nguyên chất tương đương, hoặc dùng dung dịch dinh dưỡng phun qua lá.

5. Tưới nước

Tuyệt đối không được dùng nước bị ô nhiễm. Trước khi bón thúc phải làm cỏ, xới xáo, vun gốc kết hợp tưới nước. Vào các thời kỳ nụ, hoa, quả rộ và quả đang lớn cần đảm bảo đủ nước, nếu có điều kiện thì tưới rãnh. Sau khi mặt luống đã thấm nước đều phải tháo kiệt nước đọng trong rãnh.

6. Làm giàn, bấm ngọn, tỉa cành

* Bấm ngọn, tỉa cành

Trong vụ đông, chỉ nên để 2 nhánh/cây, 7 - 9 chùm hoa/cây, 4 - 5 quả một chùm với giống vô hạn; với các giống cà chua hữu hạn cây bé, ít phân cành có thể không nhất thiết phải tỉa cành; nhưng trong vụ hè hoặc vụ sớm phải thực hiện biện pháp tỉa cành, đảm bảo ruộng thông thoáng, hạn chế sâu bệnh.

* Làm giàn

Đối với giống cà chua sinh trưởng vô hạn, sau trồng 20 - 25 ngày tiến hành làm giàn kiểu chữ A. Đối với giống bán hữu hạn làm giàn hàng rào, thường xuyên dùng dây mềm buộc cây lên giàn. Sau khi đã thu hoạch quả lứa đầu cần tỉa bỏ lá già, lá bệnh dưới gốc.

7. Phòng trừ sâu bệnh

* Sâu hại:

+ Sâu xám: Thường hại cây con mới trồng, tại chỗ gốc cây bị hại dùng que đào bắt sâu, hoặc dùng Basudin 5G (10G).

+ Sâu đục quả (*Helicoverpa armigera*): Sâu đẻ trứng trên lá, khi nở sâu non phá hoại lá, sau đó đục

vào quả. Cần phải phun thuốc sớm ở giai đoạn sâu non, có thể dùng thuốc Delfin 32BIU, BT, Sherpa 25EC. Nếu bị rệp, bọ phấn, bọ trĩ... dùng thuốc PT-Pentin 15EC, Bassa 50EC để phòng trừ.

*** Bệnh hại:**

+ Bệnh xoắn lá: Thường xuất hiện trong vụ cà chua sớm, vụ xuân hè. Bệnh do virus gây ra và truyền qua rệp, bọ phấn... cần nhổ bỏ cây bệnh và phun thuốc trừ môi giới truyền bệnh.

+ Bệnh sương mai (mốc sương) (*Phytophthora infestans*): Bệnh phát triển khi ẩm độ cao, nhiệt độ thấp; hại trên lá, quả, thân. Biện pháp trừ bệnh: Cần tạo cho ruộng thông thoáng (tỉa cành, nhánh, lá gốc). Phun Boóc-đô 1% để phòng trừ bệnh. Có thể dùng một số thuốc hoá học khác như Zineb 80WP, nếu bệnh nặng có thể dùng Ridomil MZ 72WP, Altracol 70WP...

+ Bệnh héo xanh vi khuẩn (*Pseudomonas solanacearum*): Bệnh thường xuất hiện khi ẩm độ cao, ẩm đặc biệt vào vụ cà chua sớm. Để phòng trừ bệnh cần luân canh cà chua với lúa nước. Khi bệnh phát triển cần hạn chế tưới nước (đặc biệt là tưới rãnh).



+ Bệnh đốm lá: Xuất hiện trong vụ cà chua sớm, cà chua xuân hè, ẩm độ, nhiệt độ cao. So với các bệnh trên, bệnh này ít nguy hiểm hơn. Nếu bệnh nặng có thể phun Boóc-đô, Zineb, Mancozeb... các thuốc có gốc đồng để phun.

8. Thu hoạch

Thu hoạch khi quả chín cây, tuyệt đối không thu quả xanh rồi dầm chín sẽ làm giảm chất lượng, tránh để quả giập nát, loại bỏ các quả thối hoặc có vết sâu bệnh ■

TTKNQG

PHƯƠNG PHÁP GÂY MÀU NƯỚC ĐẠT HIỆU QUẢ CAO TRONG NUÔI TÔM THEO VIETGAP

Theo Cục Thú y, 9 tháng đầu năm 2015 cả nước có 44.781 ha nuôi tôm nước lợ bị dịch bệnh và thiệt hại trên diện tích thả nuôi 648.568 ha, cao hơn cùng kỳ so với 2014 (43.701 ha). Trong đó thiệt hại do bệnh 17.350 ha (chiếm 38,7%), thiệt hại do biến đổi thời tiết, môi trường, dinh dưỡng 28.028 ha (chiếm 62,5%), chưa xác định được nguyên nhân 2.008 ha. Như vậy thiệt hại về môi trường, dinh dưỡng, thời tiết rất lớn, nguyên nhân là do yếu tố chủ quan của con người. Để hạn chế những thiệt hại trên, tác giả xin giới thiệu một số phương pháp gây màu nước đảm bảo ổn định môi trường nước trong ao nuôi tôm nhằm hạn chế thiệt hại và dịch bệnh cho tôm nuôi.

Sau khi chuẩn bị ao, hồ xong tiến hành gây màu nước, mục đích nhằm phát triển vi sinh vật phù du, ổn định màu nước, tạo môi trường thuận lợi

cho tôm phát triển nhanh, tăng tỷ lệ sống. Một số phương pháp gây màu nước đạt hiệu quả cao tác giả xin tổng hợp và giới thiệu như sau:

1. Phương pháp thứ nhất

Theo công thức 2:1:2 (thành phần gồm 2 kg cám gạo hoặc cám ngô + 1 kg bột cá + 2 kg bột đậu nành). Trộn đều sau đó nấu chín, ủ kín từ 2 - 3 ngày. Dùng cám ủ bón để gây màu, liều lượng 3 - 4 kg/1.000 m³ nước, bón liên tục trong 3 ngày, cho đến khi đạt độ trong cần thiết (30 - 40 cm), 7 ngày sau bón bổ sung, liều lượng giảm 1/2 so với lần bón đầu.

2. Phương pháp thứ hai

Theo công thức 3:1:3 (thành phần gồm 3 kg mật đường + 1 kg cám gạo (cám ngô) + 3 kg bột đậu nành). Công thức này không cần

nấu chín, trộn đều sau đó ủ kín trong 12 giờ. Dùng cám ủ bón để gây màu, liều lượng 2 - 3 kg/1.000 m³ nước, bón liên tục trong 3 ngày, cho đến khi đạt độ trong cần thiết (30 - 40 cm), 7 ngày sau bón bổ sung, liều lượng giảm 1/2 so với lần bón đầu.

3. Phương pháp thứ ba: Sử dụng chế phẩm EM

a) Lợi ích của việc sử dụng chế phẩm EM

Đối với con nuôi thủy sản: Tăng sức đề kháng và khả năng chống chịu của vật nuôi với các điều kiện ngoại cảnh bất lợi; Tăng cường khả năng tiêu hóa và hấp thụ các loại thức ăn của vật nuôi; Tăng kích thích sinh sản của vật nuôi; Tăng sản lượng và chất lượng vật nuôi; Tiêu diệt các vi sinh vật có hại; Hạn chế ô nhiễm môi trường. EM có tác dụng tốt đối với mọi loài vật nuôi, mọi loài động vật thủy sản.

Đối với môi trường: Tiêu diệt các vi sinh vật gây thối (H₂S, SO₂, NH₃,...) nên khi phun EM vào rác thải, cống rãnh, chuồng trại, ao nuôi,... sẽ khử mùi hôi nhanh chóng; giảm số lượng ruồi, muỗi, côn trùng trong môi trường; khử mùi rác hữu cơ và tăng tốc độ mùn hóa; ngăn chặn quá trình gây thối, mốc trong bảo quản nguyên sinh; hiệu quả cao, an toàn với môi trường và giá thành rẻ.

b) Sản xuất EM2 từ EM gốc (nhằm giảm chi phí sản xuất)

- Cách tiến hành (thùng 50 lít): Vô trùng các thùng chứa; cho vào 46 lít nước ngọt, sạch khuẩn (nước sôi để nguội càng tốt); cho vào 1 kg mật đường, khuấy đều; cho vào 2 kg cám gạo hoặc bột ngô, khuấy đều; cho vào 10 g muối ăn, khuấy đều; cho vào 1 lít EM gốc, khuấy đều; đậy nắp ủ yếm khí trong thời gian 7 ngày; với các thể tích lớn hơn (100L, 200L, 500L,...) thì tăng các loại nguyên liệu tỷ lệ thuận với tăng thể tích.

- Cách sử dụng:

+ Xử lý nước: 50 lít EM2/1.000 m³ nước.

+ Xử lý đáy ao: 10 lít EM2/1.000 m² đáy ao.

+ Sử dụng định kỳ trong các ao nuôi: 50 lít EM2/1.000 m³ nước, trong tháng nuôi đầu 5 - 7 ngày/lần, tháng thứ 2 sử dụng 3 - 5 ngày/lần, tháng thứ 3 trở đi 2 - 3 ngày/lần.

+ Sử dụng xử lý mùi hôi thối: Dùng bình xịt phun EM2 trực tiếp lên bề mặt các nơi sinh ra mùi hôi thối.

c) Sản xuất EM5 từ EM gốc

- Nguyên liệu: 1 lít EM gốc, 1 lít mật đường, 1 lít giấm, 2 lít rượu.

- Cách tiến hành:

+ Dùng bình có nắp đậy, sạch khuẩn.

+ Thứ tự cho các nguyên liệu vào: 2 lít rượu → 1 lít giấm → 1 lít mật đường → 1 lít EM gốc → khuấy đều → đậy kín.

+ Ủ yếm khí trong 3 ngày.

Liều lượng sử dụng: 3,5 lít EM5/1.000 m².

- Cách sử dụng:

+ Xử lý đáy ao: 5 lít EM5/1.000 m².

+ Xử lý nước: 4 lít EM5/1.000 m³, định kỳ 7 ngày/lần, khi tôm lớn tăng số lần sử dụng.

+ Phòng và trị bệnh: Theo hướng dẫn ở phần cuối bài.

d) Sản xuất EM tòi từ EM5

- Nguyên liệu: 1 lít EM 5; 1 kg tòi xay nhuyễn; 8 lít nước sạch khuẩn.

- Cách tiến hành:

+ Dùng bình có nắp đậy, sạch khuẩn.

+ Thứ tự cho các nguyên liệu vào: 8 lít nước → 1 kg tòi xay nhuyễn → 1 lít EM5 → khuấy đều → đậy kín.

+ Ủ yếm khí trong 24 giờ.

- Cách sử dụng:

+ Phòng bệnh: 1 lít EM tòi + 10 kg thức ăn, ủ sau 1 giờ, cho ăn định kỳ.

+ Trị bệnh: Sử dụng liều lượng gấp đôi, cho ăn liên tục 7 - 10 ngày, sau đó tiếp tục dùng liều phòng.

e) Sản xuất EM chuối từ EM2

- Nguyên liệu: 1 lít EM2; 1 kg chuối mốc lột vỏ, xay nhuyễn.

- Cách tiến hành:

+ Dùng bình có nắp đậy, sạch khuẩn.

+ Thứ tự cho các nguyên liệu vào: 1 kg chuối lột vỏ xay nhuyễn → 1 lít EM2 → khuấy đều → đậy kín.

+ Ủ yếm khí trong 24 giờ.

- Cách sử dụng: 1 lít EM chuối + 10 kg thức ăn, ủ sau 1 giờ, cho ăn liên tục.



4. Nguyên tắc sử dụng chế phẩm vi sinh

Không sử dụng chế phẩm vi sinh đồng thời với kháng sinh và hóa chất diệt khuẩn.

Sử dụng đúng liều lượng, không nên theo quan niệm sử dụng càng nhiều càng tốt.

Chế phẩm vi sinh dạng bột nên dùng nước của ao nuôi hòa tan và sục khí mạnh 2 - 4 giờ trước khi sử dụng để gia tăng sinh khối vi khuẩn.

Chế phẩm vi sinh dạng nước nên ủ yếm khí để gia tăng sinh khối trước khi sử dụng.

Thời gian xử lý vi sinh tốt nhất vào khoảng 8 - 10 giờ sáng, lúc nắng ấm, trời trong và hàm lượng ôxy hòa tan cao.

Cần định kỳ xử lý vi sinh để duy trì mật độ vi khuẩn thích hợp nhằm kiểm soát sinh học môi trường nước và đáy ao, ổn định các yếu tố môi trường ao nuôi, ngăn ngừa các loài vi khuẩn gây bệnh, tảo độc và mầm bệnh tiềm tàng trong ao.

** Các yếu tố môi trường ao nuôi ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng chế phẩm vi sinh:*

- Ôxy hòa tan: Vi khuẩn hiếu khí (*Bacillus*) và vi khuẩn hiếu khí nghiêm ngặt (vi khuẩn nitrat) phải đảm bảo lượng ôxy hòa tan đầy đủ có hiệu quả sử dụng. Khi ôxy hòa tan thấp sẽ sử dụng không có hiệu quả.

- Độ kiềm, độ mặn: Nước có độ kiềm cao (80 - 150 mg/L CaCO_3) → pH ổn định, nước có độ kiềm thấp (50 mg/L CaCO_3) → pH dao động → hiệu quả sử dụng vi sinh giảm thấp. Độ mặn quá cao → gây chết hoặc ức chế sinh trưởng của vi sinh.

- Thời tiết: Ảnh hưởng lớn đến sinh trưởng của tảo và màu nước → ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng vi sinh. Sử dụng vi sinh tốt nhất vào buổi sáng.

- Dinh dưỡng: Cần bổ sung vitamin C thì vi khuẩn nitrat mới thực hiện phản ứng khử N-NH_3 → NO_3 có hiệu quả.

** Thời gian và tần suất sử dụng:*

Nên sử dụng vi sinh ngay từ đầu vụ → hiệu quả cao; Từ giữa vụ đến cuối vụ sử dụng vi sinh → hiệu quả thấp; Đầu vụ 7 - 10 ngày sử dụng một lần, từ giữa đến cuối vụ 3 - 4 ngày sử dụng một lần.

** Liều lượng sử dụng:*

- Sử dụng theo đúng hướng dẫn của nhà sản xuất; Sử dụng quá nhiều → mất cân bằng sinh thái, DO giảm, vật nuôi bị kích ứng stress; Sử dụng quá ít → không đạt hiệu quả.

** Nuôi cấy tăng sinh khối vi khuẩn:*

- Một số chế phẩm vi sinh cần phải nuôi cấy để tăng số lượng vi khuẩn, cần nuôi cấy yếm khí để tránh tạp nhiễm.

- Một số chế phẩm vi sinh có mật số vi khuẩn cao không cần nuôi cấy tăng sinh khối có thể sử dụng trực tiếp vào ao nuôi. Tuy nhiên cần hòa vào nước và sục khí mạnh vài giờ trước khi tạt vào ao nuôi.

** Các nhân tố khác:*

Nguyên sinh động vật quá nhiều sẽ ăn vi khuẩn → mật độ vi sinh giảm thấp; Sử dụng đồng thời chất diệt khuẩn, kháng sinh, thay nước... sẽ giảm hiệu quả sử dụng vi sinh.

5. Cách phòng trị một số bệnh tôm bằng chế phẩm vi sinh

- Tôm nổi đầu do khí độc: Hòa tan 2 - 3 lít EM gốc vào 20 lít nước lấy từ ao nuôi rồi tạt đều vào ao nuôi ngay lúc tôm nổi đầu; Mở các dàn quạt chạy hết công suất.

- Tôm bị mòn đuôi, cụt râu: Sử dụng 2 lít EM tòi + 10 kg thức ăn; Trộn đều và ủ kín 4 giờ; Cho tôm ăn với tỷ lệ: 1 kg/100.000 tôm giống/ngày hoặc sử dụng 50 lít EM2/1.000 m^2 /ngày, dùng liên tiếp 3 lần với khoảng cách 2 ngày/lần.

- Tôm bị đóng rong: Dùng 4 lít EM5/1.000 m^2 , dùng liên tiếp trong 5 ngày vào buổi sáng. Khi tảo chết nhiều → pH thấp → dùng vôi để nâng pH.

- Tôm bị bệnh đốm trắng:

Sử dụng 5 lít EM5/1.000 m^2 /ngày, dùng liên tiếp trong 5 ngày vào buổi sáng. Khi tôm lột xác nhiều ngừng sử dụng EM5 và sử dụng 50 lít EM2/1.000 m^2 /2 ngày, dùng liên tiếp đến khi bệnh đốm trắng giảm dần (Thái Lan đã sử dụng có hiệu quả hơn 10 năm)■

KIM VĂN TIÊU

PGĐ. Trung tâm Khuyến nông Quốc gia





TƯ VẤN KHUYẾN NÔNG

Hỏi: Xin cho biết, biện pháp quản lý ốc bươu vàng (OBV) có hiệu quả cao tại đồng bằng sông Cửu Long?

Nguyễn Văn Nam
huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

Đáp:

* Biện pháp quản lý OBV có hiệu quả cao tại đồng bằng sông Cửu Long:

- Cày lật gốc rạ và phơi ải sau vụ thu hoạch lúa để giảm mật độ ốc.

- Làm sạch cỏ, cây dọc kênh tưới tiêu để hạn chế ốc đẻ trứng và thu gom ốc để diệt trừ trước vụ gieo sạ, không đổ ốc sống vào ruộng, kênh mương.

- Diệt trứng và thu gom ốc trước vụ gieo sạ bằng các biện pháp thủ công khi làm cày bừa đất, đặt lưới tại bọng dẫn nước để ngăn chặn ốc vào ruộng và để thu gom ốc.

- Sử dụng bẫy dẫn dụ bằng các bó lá cây thả xuống ruộng lúa để ốc tập trung lại và tiến hành thu gom ốc.

- Thả vịt vào ruộng lúa trước khi xuống giống, khi cây lúa đã lớn và sau khi thu hoạch để vịt ăn ốc.

- Sử dụng thuốc hóa học có hoạt chất Metaldehyde để trừ ốc biêu vàng, đặc biệt thời kỳ trước và sau gieo sạ khi cây lúa còn non.

Hỏi: Làm thế nào để lấy thước đo cho bò mà tính ra được cân nặng của con bò?

Đỗ Đình Minh
Hiệp Thuận, Phúc Thọ, Hà Nội

Đáp:

Nếu anh đã có sẵn thước dây có thể áp dụng công thức đo khối lượng bò như sau:

$$P = [(VN)2 \times DTC \times 90] \pm 5\%$$

Trong đó:

P: Khối lượng (kg)

VN: Vòng ngực (m) (quy ra m)

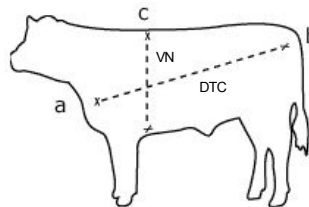
DTC: Dài thân chéo (m) (quy ra m)

+ Bò béo: Cộng thêm 5% trọng lượng vừa được tính.

+ Bò gầy: Trừ đi 5% trọng lượng vừa được tính.

+ Bò trung bình: Giữ nguyên trọng lượng vừa được tính.

Tham khảo hình vẽ:



(Cách đo khối lượng bò thịt)

Hỏi: Xin hỏi quý báo kỹ thuật phòng và trị bệnh kênh mang ở cá chép?

Đáp: Cá chép ở giai đoạn cá giống và cá hương thường hay bị bệnh kênh mang dẫn đến tỷ lệ chết cao, gây thiệt hại rất lớn cho người nuôi.

Tác nhân gây bệnh:

Cá chép ở giai đoạn nhỏ thường bị kênh mang chủ yếu do hai tác nhân chính gây ra là ấu trùng sán lá *Centrocestus formosanus* và thích bào tử trùng *Myxobolus* sp.

Biểu hiện của bệnh:

Khi cá chép bị kênh mang thường có các biểu hiện chung là cá bơi lờ đờ ở tầng mặt gần bờ, không có phản ứng với tiếng động. Cá có hiện tượng nắp mang hở, không khép kín, cá chết nổi lên bờ và chết nhiều ở những ao ương dày vào những

ngày thời tiết thay đổi. Khi nhiễm cường độ cao, mang sưng lên, trương phồng, nắp mang không thể khép kín các phiến mang, ảnh hưởng đến hô hấp của cá nhưng mang vẫn có màu hồng tươi.

Biện pháp phòng bệnh tổng hợp

Các biện pháp phòng bệnh tổng hợp gồm vệ sinh trang trại, hệ thống lồng lưới, bể, ao ương sau mỗi vụ sản xuất và trước khi đưa vào vụ nuôi mới; Ương nuôi cá với mật độ phù hợp; Cho cá ăn đầy đủ chất dinh dưỡng, thức ăn tươi sống phải được khử trùng; Dùng Chlorine để sát trùng, diệt ký chủ của kí sinh trùng; Tránh gây sốc, tránh xây xát trong quá trình san thưa, chuyển bể hoặc phân cỡ cá.

Biện pháp điều trị bệnh

Theo kết quả nghiên cứu của TS. Kim Văn Vạn và cộng sự năm 2012, khi cá chép bị kênh mang do nhiễm ấu trùng sán có thể dùng Praziquantel với liều lượng 50 - 75 mg/kg thức ăn, cho ăn liên tục 3 - 5 ngày và cho ăn 10 - 15% trọng lượng cơ thể thì các ấu trùng bị tiêu diệt và cá sẽ khỏe lại. Để điều trị kênh mang do thích bào tử trùng gây ra có thể trộn Sulfadiazine hoặc thuốc tỏi cho ăn. Nên chọn các sản phẩm có thành phần là Sulfadiazine của công ty uy tín như sản phẩm SULTRI-UV với lượng 1 lít/500 - 700 kg thức ăn của Công ty TNHH UV - Việt Nam cho ăn liên tục trong 5 - 7 ngày, hoặc sản phẩm Tiên Đắc của Công ty CP Phát triển VICATO với lượng 0,5 kg/4 kg thức ăn liên tục 3 - 5 ngày thì cá sẽ lành bệnh.

Lưu ý: Nên cho cá ăn vào buổi sáng (8 - 10 giờ) để đạt được hiệu quả trong điều trị bệnh. Đồng thời, bổ sung men tiêu hóa, bổ gan giúp cá nhanh hồi phục.

MỘT SỐ QUY ĐỊNH CỦA THỊ TRƯỜNG NHẬP KHẨU TRÀ TỪ VIỆT NAM

1. Thị trường Đài Loan

Năm 2014 Đài Loan nhập khẩu 34.477 tấn trà, trong đó có 22.649 tấn được nhập khẩu từ Việt Nam (chiếm 66% lượng trà nhập khẩu).

- Quy trình lấy mẫu kiểm soát sản phẩm nhập khẩu của Đài Loan: Theo quy định của Đài Loan, tần suất lấy mẫu kiểm tra trà nhập khẩu là 5%, trường hợp phát hiện vi phạm sẽ được thông báo trên website của Cục Quản lý thực phẩm và dược phẩm Đài Loan (TFDA) và áp dụng chế độ kiểm tra tăng trong vòng 6 tháng với tần suất lấy mẫu kiểm tra tăng từ 20 - 100%. Khi 5 lô hàng kiểm tra liên tiếp không bị phát hiện vi phạm thì sẽ trở lại chế độ kiểm soát thông thường.

- Mức dư lượng tối đa cho phép (MRLs) thuốc bảo vệ thực vật (BVTV): Hiện tại, Đài Loan ban hành danh mục 231 hoạt chất BVTV hạn chế sử dụng trên trà, 58 hoạt chất thuốc BVTV cấm sử dụng trên trà.

- Yêu cầu của Đài Loan: Trước mắt Việt Nam phải cung cấp các thông tin sau: (1) Danh sách các phòng kiểm nghiệm được chỉ định; (2) Kết quả điều tra các trường hợp lô hàng trà vi phạm. Ngoài ra, dự kiến áp dụng quy định mỗi lô hàng trà đến xuất khẩu (trọng lượng quá 3 kg) sẽ phải kèm theo phiếu kết quả kiểm nghiệm thuốc BVTV và Dioxin từ các phòng kiểm nghiệm được chỉ định.

- Thiết lập kênh thông tin giữa Việt Nam và Đài Loan: Hiện tại, hai bên đã chính thức cung cấp đầu mối liên lạc và kênh thông tin đảm bảo kịp thời phối hợp triển khai các hoạt động quản lý, kiểm soát an toàn thực phẩm đối với thực phẩm xuất, nhập khẩu.

2. Thị trường Hàn Quốc

- Quy định mức giới hạn tối đa cho phép (MRLs): Từ ngày 1/1/2017, Hàn Quốc sẽ áp dụng hệ thống danh mục (PLS) để quản lý các loại thuốc BVTV chưa được đăng ký. Theo đó, nếu thuốc BVTV chưa được đăng ký

hoặc chưa được thiết lập MRLs thì sẽ áp dụng mức mặc định là 0,01 ppm. Hiện tại, Hàn Quốc đã đưa ra danh mục PLS cho một số sản phẩm hạt có dầu (cà phê, ca cao, lạc, vừng...) và trái cây nhiệt đới để bắt đầu áp dụng từ năm 2017. Kể từ năm 2018, sẽ áp dụng đối với tất cả các sản phẩm (trong đó có trà).

- Quy định đăng ký thuốc BVTV: Hiện tại, Hàn Quốc có 2 hệ thống đăng ký khác nhau (áp dụng cho nội địa và nhập khẩu) nhưng khi lưu thông trong nước thì áp dụng như nhau về MRLs trên hàng hóa. Việc đăng ký đối với mỗi loại thuốc BVTV trên từng sản phẩm thực phẩm cụ thể sẽ do các tổ chức, cá nhân thực hiện (Các công ty thuốc BVTV, các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh thực phẩm hoặc cơ quan thẩm quyền của các nước xuất khẩu...). Theo quy định, thời gian thẩm tra hồ sơ đăng ký 3 lần/năm; thiết lập mức MRLs là 1 năm; thời gian xem xét thay đổi hoặc miễn MRLs là 210 ngày. Kinh phí thiết lập MRLs: 30.000 đô la Mỹ; thay đổi MRLs hoặc miễn MRLs: 10.000 đô la Mỹ... (Quy định mới này cũng được một số nước và vùng lãnh thổ đang áp dụng tương tự như Úc, Nhật, Đài Loan, Mỹ, EU).

Hàn Quốc cũng khuyến nghị các nước cần yêu cầu các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, cung ứng thuốc BVTV thực hiện đăng ký với các cơ quan thẩm quyền của Hàn Quốc để được xem xét, thiết lập MRLs cho các loại thuốc BVTV, tạo thuận lợi cho người nông dân và doanh nghiệp trong sản xuất, kinh doanh nông sản.

Theo Cục QLCL NLS và Thủy sản

